

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ  
THUẬT SỐ FPT**

**FPT DIGITAL JOINT STOCK  
COMPANY**

Số/No: 35.2020/FRT-FAF

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness**

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2020  
TP.HCM, April 19<sup>th</sup>, 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN  
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC  
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức/*Organization name*: Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT/ *FPT Digital Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/*Security symbol*: FRT/*FRT*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 261 – 263 Khánh Hội, phường 05, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *261-263 Khanh Hoi Street, Ward 05, District 04, HCMC, Viet Nam*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 7302 3456
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Duy Hoàng Nam/ *Mr Pham Duy Hoang Nam*
- Chức vụ/*Position*: Giám đốc tài chính/ *CFO*

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type* :  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure* (\*):**

Báo cáo thường niên năm 2019 của công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT  
*Annual report for the year 2019 of FPT Digital Retail Jointstock Company*



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2020 tại đường dẫn :<http://fvt.vn>

*This information was disclosed on Company's Portal on April 19th , 2020 available at <http://fvt.vn>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Party authorized to disclose information*

**-Tài liệu đính kèm/Attachment:**

Báo cáo thường niên 2019/ *Annual report of 2019*

**Nơi nhận/Recipient:**

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Achieved by:* VT, FAF/ Admin, FAF



**PHẠM DUY HOÀNG NAM**





FPT Retail

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

[www.frt.vn](http://www.frt.vn)

## GIỚI THIỆU CHUNG

- Thông điệp của chủ tịch HĐQT	Trang 3
- Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2019	5
- Tầm nhìn	5
- Sứ mệnh	5
- Giá trị cốt lõi	6

## THÔNG TIN CHUNG

- Giới thiệu công ty	7 - 9
- Lịch sử hình thành và ngành nghề kinh doanh	10 - 11
- Mô hình quản trị	12
- Công ty con - Công ty cổ phần dược phẩm FPT Long Châu	12
- Giới thiệu ban lãnh đạo và ban điều hành	13 - 18
- Thông tin vốn cổ phần	19

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tổng quan tình hình hoạt động Kinh doanh	20 - 22
- Đánh giá KQKD của BGD	23 - 24
- Tình hình hoạt động KD năm 2019 và Đánh giá của BDH	24
- Định hướng phát triển	25 - 26
- Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường	27 - 30

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Mô hình quản trị công ty	31
- Thông tin hoạt động của HĐQT	32 - 33
- Báo cáo ban kiểm soát	33 - 35
- Quan hệ nhà đầu tư	36 - 39

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP RIÊNG

	40 - 72
	73 - 103

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể nhân viên Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT.

Năm 2019 được xem là rất thách thức trong bối cảnh thị trường bán lẻ hàng công nghệ tăng trưởng chậm hơn, cạnh tranh gay gắt và khốc liệt hơn từ trước đến nay cũng như là năm FRT đẩy mạnh tốc độ phát triển các mảng bán lẻ khác bao gồm mảng dược phẩm. Ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên của FPT nỗ lực hết sức thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm của mình và của đơn vị mình phụ trách, đồng thời, thể hiện một tinh thần sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức chung trên tinh thần tận tâm, trung thực và sáng tạo. Doanh thu Công ty năm 2019 đạt 16,634 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 278 tỷ đồng. Doanh số bán hàng online đạt 3,899 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2018 và chiếm 23.4% tổng doanh thu thuần. Kết thúc năm 2019, tổng số lượng cửa hàng FPT Shop đạt 593 shop, tăng 60 cửa hàng so với cuối năm 2018. Năm 2019 là một năm đáng ghi nhận đối với chuỗi Dược phẩm khi Ban điều hành tìm ra công thức thành công trong việc mở rộng chuỗi cửa hàng dược phẩm. Đây là nhân tố quan trọng giúp chuỗi Dược phẩm sẽ nhân rộng nhanh chóng ra nhiều tỉnh thành khác trong năm 2019. Số lượng nhà thuốc Long Châu cuối năm 2019 đạt 70 cửa hàng, con số này đạt kế hoạch năm đề ra.

Theo bảng xếp hạng Bảng xếp hạng VNR500 do Vietnam Report kết hợp cùng Báo VietnamNet chính thức tổ chức, vượt qua các tiêu chí về hiệu quả sử dụng vốn tốt, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận ổn định và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, FPT Retail xếp thứ 34 trên 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, đứng thứ 78 trên 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. FPT Retail tiếp tục vinh dự nhận giải thưởng Top 10 Nhà bán lẻ uy tín 2019 cùng Top 10 Sản phẩm, Dịch vụ Tin và Dùng 2019 lần lượt do Vietnam Report và Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.

Năm 2020, FPT Retail tiếp tục duy trì hoạt động của FPT Shop cùng với bán chéo các sản phẩm theo hình thức shop – in – shop, đẩy mạnh nguồn lực đầu tư cho chuỗi dược phẩm FPT Long Châu, thực hiện chuyển đổi số trong phục vụ khách hàng và tối ưu quản trị nội bộ, đồng thời sẽ thử nghiệm thêm các mảng kinh doanh mới. Xuyên suốt mọi hoạt động, FPT Retail tiếp tục giữ các giá trị cốt lõi gồm tận tâm phục vụ khách hàng, trung thực và nhận trách nhiệm, đoàn kết và hỗ trợ đồng đội. Với mục tiêu phục vụ khách hàng là ưu tiên số một, FPT Retail sẽ ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, đào tạo đội ngũ nhân viên nhiệt tình, trung thực, đoàn kết và giàu chuyên môn, làm hài lòng bất kỳ khách hàng nào đến mua bán.

Bước sang năm thứ 9 hoạt động và năm thứ 3 là công ty đại chúng, cùng với sự đồng lòng và tận tâm của đội ngũ hơn 6,000 nhân viên, FPT Retail sẽ thực hiện tốt kế hoạch 2020 đã đề ra, tiếp tục phát triển mạnh mẽ, chinh phục mọi thách thức, đem đến cho các nhà đầu tư lợi ích và giá trị doanh nghiệp gia tăng không ngừng.

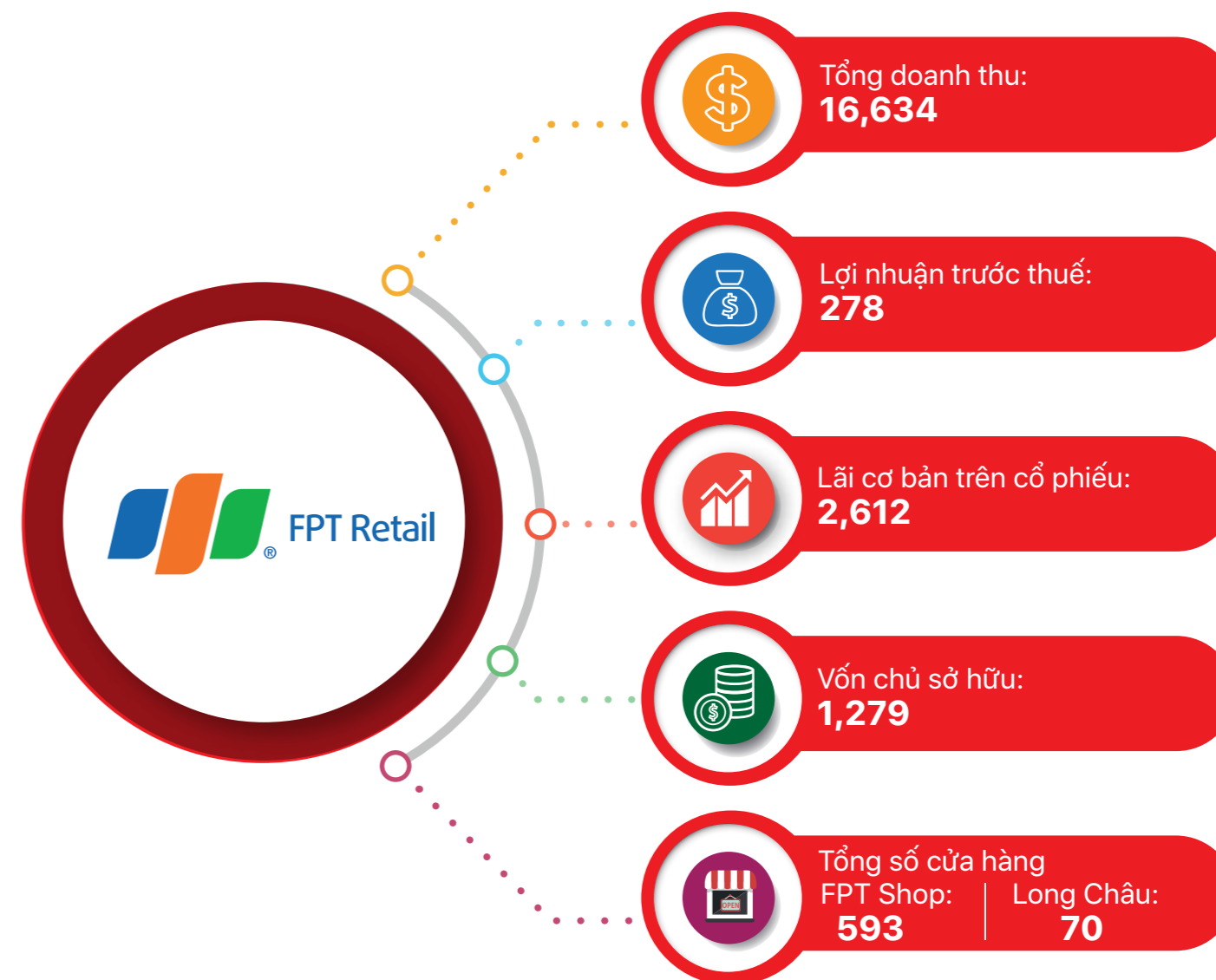
Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các Quý vị cổ đông, cảm ơn niềm tin của Quý đối tác và Quý khách hàng, cũng như lời cảm ơn đến toàn bộ đội ngũ nhân viên FPT Retail đang và sẽ cùng tôi xây dựng một tương lai Công ty rực rỡ hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Nguyễn Bạch Điệp**



### Các giải thưởng chính:

- Top 3 công ty uy tín ngành bán lẻ 2019 (Vietnam Report),
- Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2019 (Vietnam Report),
- Top 10 doanh nghiệp Tin và dùng năm 2019 (VnEconomy),
- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019 (Forbes Vietnam),
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2019 (Nhịp cầu đầu tư),
- Top 100 công ty đại chúng lớn nhất (Forbes Vietnam)

#### Tầm nhìn

Cùng với sự phát triển của xã hội và thị trường bán lẻ, Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT đã, đang và sẽ nỗ lực không ngừng để trở thành công ty bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam, đồng thời là điểm đến tin cậy của khách hàng.

#### Sứ mệnh

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT hướng tới trở thành công ty bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam. Cùng với quy mô ngày càng lớn, FPT Retail sẽ cung cấp tới mọi tầng lớp khách hàng những trải nghiệm mua sắm tích cực, thông qua các sản phẩm Công nghệ, Dược phẩm, Thực phẩm chức năng, Mỹ phẩm,... chính hãng chất lượng cao, giá cả cạnh tranh đi kèm dịch vụ chăm sóc khách hàng thân thiện, được đảm bảo bởi uy tín của doanh nghiệp.

**Chất lượng:**

Cùng với sự phát triển của xã hội và thị trường bán lẻ, Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT đã, đang và sẽ nỗ lực không ngừng để trở thành công ty bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam, đồng thời là điểm đến tin cậy của khách hàng.

**Thân thiện:**

Hình ảnh FPT Retail thân thiện với khách hàng và tích cực trong các hoạt động cộng đồng chính là hướng đi lâu dài.

**Tin cậy:**

Chữ “tin” chính là điều mà FPT Retail luôn chú trọng trong hoạt động phát triển thương hiệu, là điểm tựa niềm tin vững chắc cho khách hàng, là đối tác tin cậy với các hãng công nghệ, được phẩm, mỹ phẩm.


**Chăm sóc:**


Với mục tiêu phục vụ khách hàng là ưu tiên số một, luôn tận tâm phục vụ khách hàng, FPT Retail đang ngày càng hoàn thiện và nâng cao hơn chất lượng dịch vụ, đào tạo đội ngũ nhân viên nhiệt tình, trung thực, chân thành và giàu chuyên môn, làm hài lòng bất cứ khách hàng nào đến mua sắm.




**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311609355  
 Vốn điều lệ: 789,817,920,000 đồng  
 Mã cổ phiếu: FRT  
 Ngành nghề kinh doanh chính: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông, được phẩm, dụng cụ y khoa, mỹ phẩm... trong các cửa hàng chuyên doanh.

 Địa chỉ: 261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

 Số điện thoại: (+84-28) 7302 3456

 Website: <https://fptshop.com.vn> | <http://fpt.vn>  
<https://nhathuoclongchau.com>

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là FPT Retail) được thành lập từ năm 2012 tại Việt Nam, là một thành viên của Tập đoàn FPT, sở hữu 3 chuỗi bán lẻ là FPT Shop, F.Studio By FPT và Hệ thống nhà thuốc Long Châu.

**Hệ thống bán lẻ FPT Shop** là chuỗi chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số di động bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện và dịch vụ công nghệ... FPT Shop là hệ thống bán lẻ đầu tiên ở Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 về quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, FPT Shop là chuỗi bán lẻ lớn thứ 2 trên thị trường bán lẻ hàng công nghệ.

**Hệ thống Nhà thuốc Long Châu** là chuỗi nhà thuốc chuyên kinh doanh dược phẩm, dụng cụ y khoa, thực phẩm chức năng chính hãng thuộc Hệ thống Bán lẻ FPT Retail. Với ưu thế về giá cả cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt chuẩn cùng đội ngũ được sỡ có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, nhà thuốc Long Châu là địa chỉ uy tín và đáng tin cậy cho sức khỏe của khách hàng.

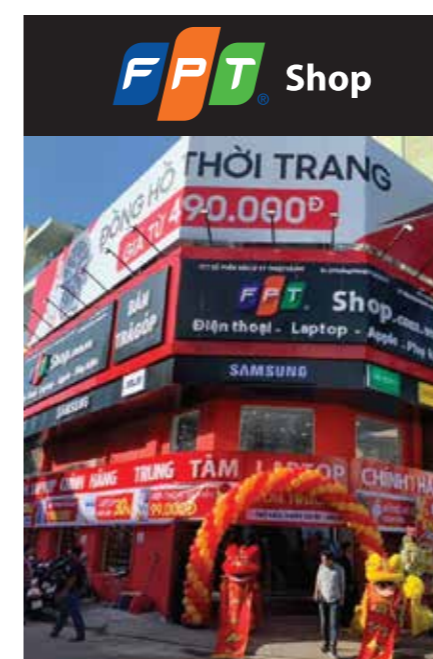
**Hệ thống F.Studio By FPT** là chuỗi cửa hàng được ủy quyền chính thức của Apple tại Việt Nam ở cấp độ cao cấp nhất, chuyên kinh doanh các sản phẩm chính hãng của Apple. FPT Retail là công ty đầu tiên có chuỗi bán lẻ với mô hình cửa hàng chuẩn của Apple, bao gồm: AAR (Apple Authorised Reseller) và iCorner, mang đến cho khách hàng không gian tuyệt vời để trải nghiệm những sản phẩm công nghệ độc đáo, tinh tế của Apple cùng dịch vụ bán hàng và chất lượng chăm sóc khách hàng cao cấp và thân thiện nhất.

**Giá trị cốt lõi của nhân viên**

Tận tâm phục vụ khách hàng

Trung thực và nhận trách nhiệm

Đoàn kết hỗ trợ đồng đội



Trong suốt nhiều năm qua, bằng những nỗ lực không mệt mỏi, trung thành với chính sách “tận tâm phục vụ khách hàng”, FPT Retail quyết tâm hoạt động, xây dựng phong cách phục vụ khách hàng cho tất cả các mảng kinh doanh dù mới hay cũ, lấy đó làm nền tảng tăng trưởng bền vững, hoàn thiện hình ảnh một thương hiệu gần gũi, thân thiện và hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng là ưu tiên hàng đầu



## “Tận tâm với Khách hàng”

Luôn đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động, FPT Retail đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên với phong cách làm việc chuyên nghiệp, nhiệt tình và tận tâm với khách hàng. Bên cạnh đó, chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng trung tâm kinh doanh trực tuyến hiện đại nhất để khách hàng có thể tìm thấy các chuỗi cửa hàng thuộc FPT Retail cách dễ dàng và nhanh nhất.



Sự đầu tư nghiêm túc và nỗ lực không ngừng của FPT Retail đã được cộng đồng ghi nhận qua số lượt khách hàng đến tham quan mua sắm tăng mạnh và ổn định trong suốt nhiều năm qua. Sau 8 năm hoạt động, FPT Retail đã tạo dựng được niềm tin nơi Quý khách hàng khi là nhà bán lẻ:

- Đứng thứ 1 về thị phần máy tính xách tay tại Việt Nam (từ năm 2015 đến nay).
- Đứng thứ 2 về thị phần điện thoại và là nhà bán lẻ Apple chính hãng hàng đầu tại Việt Nam với đầy đủ các chuẩn cửa hàng.
- Được vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam liên tiếp trong 6 năm 2013 đến 2018 (Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức).
- Nhà bán lẻ được yêu thích nhất 2016, Top 10 sản phẩm – dịch vụ Tin và Dùng trong 2 năm 2018, 2019 do Thời báo Kinh tế VN bình chọn.
- Top 10 Nhà bán lẻ uy tín liên tiếp trong 3 năm 2017, 2018, 2019.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018, năm 2019. Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2019 do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá VN (Vietnam Report) và báo điện tử Vietnamnet tiến hành khảo sát.
- Tính đến tháng 7/2018, FPT Retail lọt vào Top 5 nhà bán lẻ hàng đầu ở Việt Nam.
- Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Retail Asia).



## Theo Tháng 6/2019, FPT Retail được vinh danh trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2019

Tháng 6/2019, FPT Retail được vinh danh trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2019 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư công bố. Forbes Việt Nam cũng vinh danh FPT Retail trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019 vào tháng 8/2019 và Top 100 công ty đại chúng lớn nhất vào tháng 12/2019.

Năm 2019, FPT Retail đạt doanh thu 16,634 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018. Doanh thu online đạt mức 3,899 tỷ đồng, tăng trưởng 60% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng 23.4% tổng doanh thu của công ty. Lợi nhuận trước thuế đạt 278 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2018.

Kết thúc năm 2019, tổng số lượng cửa hàng FPT Shop là 593. Số lượng nhà thuốc Long Châu đạt 70 cửa hàng, mở thêm 50 cửa hàng so với năm 2018, đạt kế hoạch năm đề ra.



**2012**

Tháng 03/2012 CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số được thành lập, là một trong 07 công ty trực thuộc CTCP FPT.

**2013**

Tháng 12/2013, FPT Shop chính thức đạt mốc 100 cửa hàng.

**2014**

FPT Shop đạt mốc 200 cửa hàng trên khắp 63 tỉnh thành. Trở thành nhà nhập khẩu trực tiếp của iPhone chính hãng.

**2015**

FPT Shop đạt được mức tăng trưởng nhanh nhất so với các công ty trực thuộc cùng Công ty Cổ phần FPT với doanh thu tăng 50% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế tăng 338.7%.

**2016**

FPT Shop đạt mốc 385 cửa hàng trên khắp 63 tỉnh thành. Doanh thu online tăng gấp đôi, đạt hơn 1,000 tỷ đồng. Khai trương 80 khu trải nghiệm Apple corner trên toàn quốc.

**2017**

Tháng 07/2017, Công ty đạt được các giải thưởng uy tín trong ngành bán lẻ như sau: Top 4 nhà bán lẻ hàng đầu Việt Nam (Bộ Công Thương, 2017) Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Retail Asia) (Euro-monitor, 2017) Trở thành công ty đại chúng từ tháng 6/2017 Tại 31/12/2017, Công ty có 473 cửa hàng trên toàn quốc (bao gồm cả FPT Shop và F.Studio)

**2018**

Trong quý 3, FPT Retail đã thành lập công ty con là Dược phẩm FPT Long Châu với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó FPT Retail đóng góp 75% vốn điều lệ. Trong năm, FPT Retail cũng vinh dự được nhận nhiều giải thưởng: Top 10 Nhà Bán lẻ uy tín 2018 do Vietnam Report bình chọn, được vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam liên tiếp trong 6 năm từ 2013 đến 2018 do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Vietnam Report). Tính đến tháng 8/2018, FPT Retail lọt vào Top 5 nhà bán lẻ hàng đầu ở Việt Nam, Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Retail Asia). Tháng 11/2018, FPT Retail đã lọt Top 10 nhà bán lẻ uy tín do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá VN (Vietnam Report) và báo điện tử Vietnamnet tiến hành khảo sát.

**2019**

FPT Retail được vinh danh trong các giải thưởng: Top 3 công ty uy tín ngành bán lẻ 2019 (Vietnam Report), Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2019 (Vietnam Report), Top 10 doanh nghiệp Tin và dùng năm 2019 (VnEconomy), Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019 (Forbes Vietnam), Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2019 (Nhịp cầu đầu tư), Top 100 công ty đại chúng lớn nhất (Forbes Vietnam). Tháng 11/2019, công ty hoàn thành kế hoạch mở 70 nhà thuốc Long Châu trước 1 tháng so với dự kiến.

**Bán lẻ ICT: Điện thoại di động, Máy tính bảng, Máy tính, Phụ kiện, Dịch vụ**

Top 3 công ty uy tín ngành bán lẻ 2019 (Vietnam Report), Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2019 (Vietnam Report), Top 10 doanh nghiệp Tin và dùng năm 2019 (VnEconomy), Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019 (Forbes Vietnam)



Bao gồm 593 cửa hàng trên khắp 63 tỉnh thành, 14 trung tâm Laptop tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác

Là nhà phân phối chính thức của Apple tại Việt Nam với đủ 3 cấp độ: APR, AAR và I corner

**Dược phẩm: thuốc kê đơn, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, thiết bị y tế,...**  
70 cửa hàng sau hơn 1 năm hoạt động



# CƠ CẤU TỔ CHỨC 2020

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ FRT

### TỔNG GIÁM ĐỐC

### EVP FRT phụ trách FPTPharma

#### FRT HO

- Các Director Group 2**
  - NHÂN SỰ
  - KẾ TOÁN
  - VẬN HÀNH
  - MARKETING & PR
  - KIỂM SOÁT NỘI BỘ
- Các Director Group 3**
  - TÀI CHÍNH
  - IT
  - E-COM
  - XÂY DỰNG



#### FPT Retail PHARMA

- Các Manager Group 2**
  - NHÂN SỰ
  - KẾ TOÁN
  - HÀNH CHÍNH
  - MARKETING & PR
  - KIỂM SOÁT NỘI BỘ
  - VẬN HÀNH
- Các Manager Group 1**
  - SALE
  - LOCATION
  - NGÀNH HÀNG
  - KHO TỔNG
  - TASKFORCE

### Công ty con Long Châu

Trong bối cảnh thị trường bán lẻ điện thoại, laptop đang tiến dần về điểm bão hòa, FPT Retail đã lựa chọn ngành bán lẻ dược phẩm là con bài tiếp theo để duy trì tăng trưởng. Vì vậy, vào quý 3 năm 2018, FPT Retail tiến hành thành lập công ty con là Dược phẩm FPT Long Châu với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó FPT Retail đóng góp 75% vốn điều lệ. Hệ thống Nhà thuốc Long Châu là chuỗi nhà thuốc chuyên kinh doanh dược phẩm, dụng cụ y khoa, thực phẩm chức năng chính hãng... Với ưu thế về giá cả cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt chuẩn cùng đội ngũ dược sỹ có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản; nhà thuốc Long Châu là địa chỉ uy tín và đáng tin cậy cho sức khỏe của khách hàng. Tính đến hết năm 2019, Hệ thống Nhà thuốc Long Châu có 70 cửa hàng. Kế hoạch năm 2020 sẽ mở thêm 150 nhà thuốc nữa và mở rộng độ phủ đến các tỉnh, thành khác ngoài Thành phố Hồ Chí Minh.



## Tổng Giám Đốc - Kiểm chủ tịch HĐQT

# Mrs. NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



Bằng tất cả tâm huyết, tài năng và sự chân thành, bà đã điều hành, dẫn dắt FPT Retail từ những ngày đầu tiên qua biết bao gian nan thử thách, đi từ thành công này đến thành công khác để có được một FRT lớn mạnh như hôm nay.

Sinh năm: 1972

Tốt nghiệp Đại học Mở TP. HCM ngành Quản trị kinh doanh.

Bà đã lần lượt nắm giữ nhiều vị trí nòng cốt của các công ty trong tập toàn như: Giám đốc FIS 13 thuộc Công ty Hệ thống thông tin FPT, Phó Tổng Giám đốc FPT Mobile, Giám đốc FPT Telecom phía Nam, Phó Tổng Giám đốc FPT Retail, Tổng Giám đốc FPT Retail. Hiện tại, bà là chủ tịch Hội đồng Quản trị FPT Retail. Bằng tất cả tâm huyết, tài năng và sự chân thành, bà đã điều hành, dẫn dắt FPT Retail từ những ngày đầu tiên qua biết bao gian nan thử thách, đi từ thành công này đến thành công khác để có được một FRT lớn mạnh như hôm nay.

Bà còn là người truyền lửa cho tất cả các thành viên trong công ty để liên kết tất cả thành một tập thể lớn mạnh, cùng hướng đến mục tiêu chung là sự thỏa mãn cao nhất của khách hàng. Là nữ tướng duy nhất trong làng bán lẻ công nghệ và với tất cả những

cống hiến của mình trong suốt thời gian qua, mọi người đều nhắc đến bà bằng danh xưng "Người đàn bà thép" với tất cả sự yêu mến và nể phục.

**Chủ tịch FPT Retail Nguyễn Bạch Điệp đã 2 lần xuất hiện trên trang bìa của Forbes Việt Nam** – Một trong những tạp chí về kinh doanh hàng đầu thế giới bởi những đóng góp của chị cho sự nghiệp bán lẻ công nghệ tại Việt Nam. Tạp chí Forbes Việt Nam số tháng 3/2018 đã chọn "Người đàn bà thép" Nguyễn Bạch Điệp làm nhân vật trang bìa, được vinh danh là người xây dựng chuỗi bán lẻ điện thoại lớn thứ hai tại thị trường Việt Nam. "Nữ tướng" Nguyễn Bạch Điệp tiếp tục xuất hiện trên trang bìa Forbes Việt Nam số tháng 3/2019 khi được tôn vinh Top 50 phụ nữ ảnh hưởng nhất Việt Nam năm 2019, trong nhóm 20 người

phụ nữ quyền lực nhất lĩnh vực kinh doanh.



Trong sự kiện Women's Summit 2018 ngày 18/10/2018, bà Nguyễn Bạch Điệp là một trong những nữ lãnh đạo xuất hiện trên sân khấu của Forbes Việt Nam với tư cách diễn giả chính.



Phó Tổng Giám Đốc - Kiêm thành viên HĐQT

# Mrs. **TRỊNH HOA GIANG**

Được mệnh danh là **"Nữ tướng"** có tài mở đất

Sinh năm: 1971 Tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội Cử nhân Kinh tế tại ĐH Thương Mại

Bà Trinh Hoa Giang tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội với hai tấm bằng danh giá: Sư phạm Tiếng Nga (Năm 1993) và Tiếng Anh (Năm 1994). Tuy nhiên, mang trong mình một đam mê và hoài bão lớn khác, bà Giang tiếp tục lấy bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học Thương Mại vào năm 1999 và quyết tâm bước chân xông pha vào thương trường.

Năm 2003, bà Giang là một trong số ít những người đầu tiên gia nhập và đặt nền móng cho những thành công của FRT, đặc biệt là trong thời kỳ FRT đang dần xây dựng hệ thống. Bà cũng là người có công đầu trong việc đưa FRT trở thành một công ty đứng top đầu về bán lẻ sản phẩm công nghệ như hiện nay.



Được mệnh danh là **"nữ tướng"** có tài mở đất, với sự nhạy bén, thông minh, am hiểu thị trường và không ngại xông pha, bà được tin nhiệm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong quá trình công tác. Từ năm 2012 đến nay, bà chính thức được đề bạt vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT.



**NGUYỄN THẾ PHƯƠNG**  
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngay sau khi tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế năm 1999, đã bén duyên và chính thức gia nhập FPT vào tháng 8/2000. Trong gần 2 thập kỷ cống hiến và đóng góp, ông đã chứng tỏ năng lực và tầm nhìn vượt trội của mình, được đề bạt kiêm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong các lĩnh vực tài chính, kiểm soát kế hoạch tài chính. Hiện tại ông đang giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính Công ty Cổ phần FPT (từ năm 2009), Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT (từ năm 2010) và là Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT (từ năm 2017).

**HOÀNG TRUNG KIÊN**  
Thành viên Hội đồng quản trị

sinh năm 1978, tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh và Hệ thống thông tin (MBIS) tại Đại học Tổng hợp Tự do Bruxelles (Vương quốc Bỉ). Năm 2000, ông Kiên gia nhập FPT với vị trí tư vấn và kinh doanh giải pháp phần mềm khối doanh nghiệp, ngân hàng tài chính,...tại Công ty Giải pháp Phần mềm FPT. Trong suốt 20 năm nỗ lực cống hiến bằng tất cả nhiệt huyết, ông Kiên đã lần lượt nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn FPT như: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Giải pháp Phần mềm FPT, Phó giám đốc Trung tâm dữ liệu Trực tuyến FPT Telecom, Giám đốc Ban Dự án, Giám đốc Kinh doanh vùng và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Hệ thống thông tin FPT. Từ năm 2018, ông Kiên là thành viên HĐQT của FPT Retail.



**LÊ HỒNG VIỆT**  
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Hồng Việt tốt nghiệp Kỹ sư ngành Công nghệ Phần mềm, trường Đại học Sydney (Australia) năm 2004 và chính thức gia nhập FPT năm năm 2005. Bằng nền tảng kỹ thuật vững chắc cùng kinh nghiệm khi làm việc tại nhiều quốc gia trên thế giới, ông Việt đã có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động công nghệ, sản xuất kinh doanh của tập đoàn, là một trong những người đặt nền móng cho việc ứng dụng và phát triển những công nghệ mới tại FPT.

Ông đã từng bước chứng tỏ năng lực và đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng khác nhau trong lĩnh vực công nghệ. Từ 1/11/2015, được đồng nghiệp và các cấp nhân viên hết lòng ủng hộ, ông Lê Hồng Việt chính thức được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ FPT và là Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT.





## Mr. **NGUYỄN VIỆT ANH**

Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kinh doanh

**ÔNG NGUYỄN VIỆT ANH** sinh năm 1977, đã tốt nghiệp Đại học Assumption Thailand chuyên ngành Quản trị kinh doanh Tài chính & Ngân hàng và lấy bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Marketing tại Đại học Quốc gia Singapore. Trước khi gia nhập FRT vào tháng 3/2016, ông Việt Anh đã từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại các công ty lớn trong và ngoài nước như: Giám đốc Phân tích tài chính P&G Việt Nam, Giám đốc Tài chính ngành hàng P&G khu vực châu Á, Giám đốc Hậu cần L'Oreal tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Kinh doanh Nokia Việt Nam, Giám đốc Kinh doanh Apple Việt Nam.

**Từ năm 2016 đến nay**, ông nắm giữ chức Phó Tổng Giám đốc CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT. Bằng tất cả những kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy được từ nhiều môi trường làm việc khác nhau, ông đã có nhiều đóng góp tích cực trong chiến lược kinh doanh của công ty và góp phần giúp FRT đạt được kết quả ấn tượng trong các năm qua.

## Mrs. **VŨ THANH HUYỀN**



### **Bà Vũ Thanh Huyền**

**Giám đốc tài chính** - Tốt nghiệp Học viện Tài chính Kế toán, chuyên ngành Kế toán thương mại từ năm 1997. Gia nhập FRT từ những ngày đầu thành lập, bà đã có những cống hiến tích cực, góp phần không nhỏ vào việc đưa công ty vươn lên vị trí hàng đầu trên thị trường bán lẻ sản phẩm công nghệ.

Với những kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình làm việc, bà là một trong những nhân tố quan trọng trong hàng ngũ Quản lý của cả công ty và được tin tưởng giữ nhiều chức vụ quan trọng. Từ đầu năm 2018, bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc tài chính CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT.



**Mr. NGUYỄN TIẾN HẢO**  
Trưởng ban kiểm soát

Trước khi gia nhập FPT vào năm 2012, ông Nguyễn Tiến Hảo là Thạc sĩ Kế toán và đã có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại nhiều công ty khác nhau như: Kiểm toán viên tại Công ty Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Tư vấn DCPA, Phó phòng tài chính tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (công ty mẹ của Tập đoàn Geleximco)... Sau nhiều đóng góp to lớn của mình, ông được bổ nhiệm vị trí Chuyên viên kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần FPT, phụ trách kế toán Quỹ Hy vọng và là Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT.



**Mrs. NGÔ MINH HUỆ**  
Thành viên ban kiểm soát

Bà Ngô Minh Huệ là Cử nhân Kế toán và có bề dày kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực này. Bà gia nhập FPT từ năm 1994 với vị trí Kế toán Công ty cổ phần FPT. Đến năm 2003, bà nắm giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT và là Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT từ năm 2018.

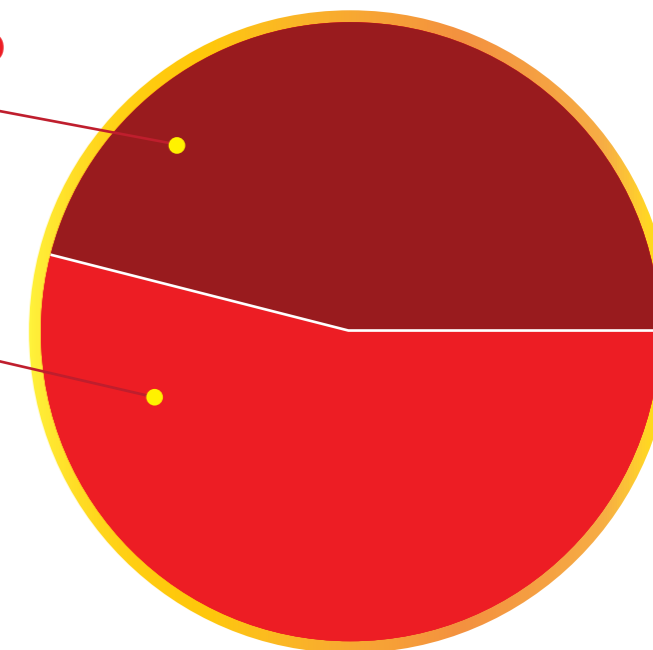


**Mr. BÙI HUY CƯỜNG**  
Thành viên ban kiểm soát

Sau khi lấy bằng Cử nhân Kế toán, ông Bùi Huy Cường làm việc tại nhiều công ty lớn và được giao nhiều vị trí trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Sau thời gian học hỏi, phát triển và tích lũy nhiều kinh nghiệm, năm 2010, ông gia nhập FPT. Hiện tại, ông đang đảm đương rất tốt nhiều vai trò: Kiểm soát viên nội bộ tại Công ty Cổ phần FPT, Kiểm soát viên - Công ty TNHH Bất động sản FPT, Kiểm soát viên - Công ty TNHH Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc FPT và là thành viên Ban kiểm soát CTCP Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT.

■ Cổ đông trong nước khác **47.51%**

■ Cổ đông nước ngoài **52.49%**



### MỘT SỐ CHỈ SỐ CƠ BẢN

Vốn chủ sở hữu công ty

**78,981,792**

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành

**78,981,792**

Loại cổ phiếu

**Phổ thông**

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

**78,981,792**

Mệnh giá cổ phiếu

**10,000**

Khối lượng cổ phiếu quỹ

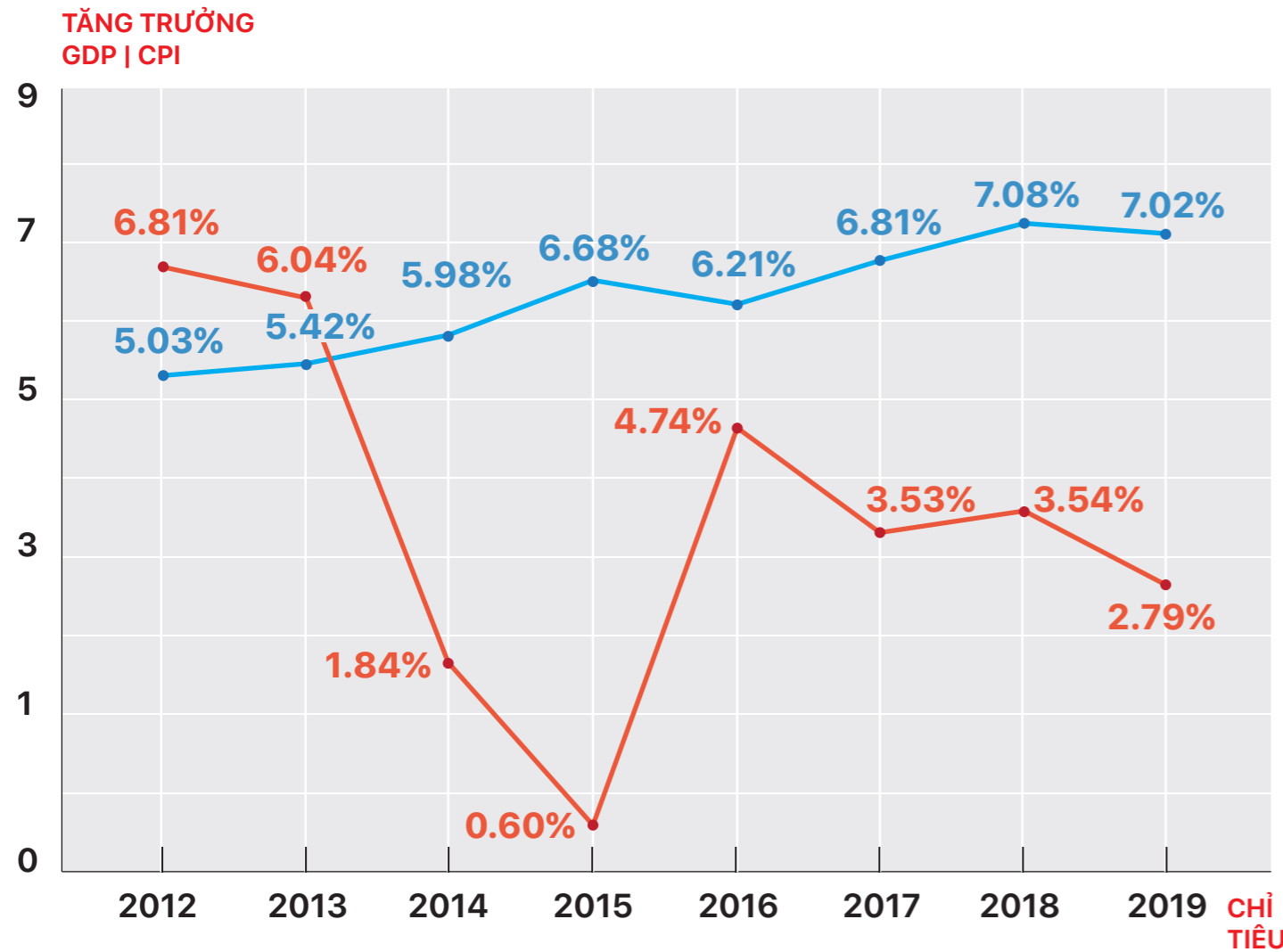
**0**

## BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ

Theo Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế các nước trên thế giới tiếp tục suy giảm trong năm 2020. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu

### Kinh tế trong nước:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7.02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6.6% - 6.8% (Quý I tăng 6.82%, quý II tăng 6.73%; quý III tăng 7.48%; quý IV tăng 6.97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Tính cả năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.8%.



■ CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP TỪ NĂM 2012 - 2019

■ CHỈ TIÊU CPI TỪ NĂM 2012 - 2019



Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và đánh giá của ban điều hành

CƠ CẤU DOANH THU

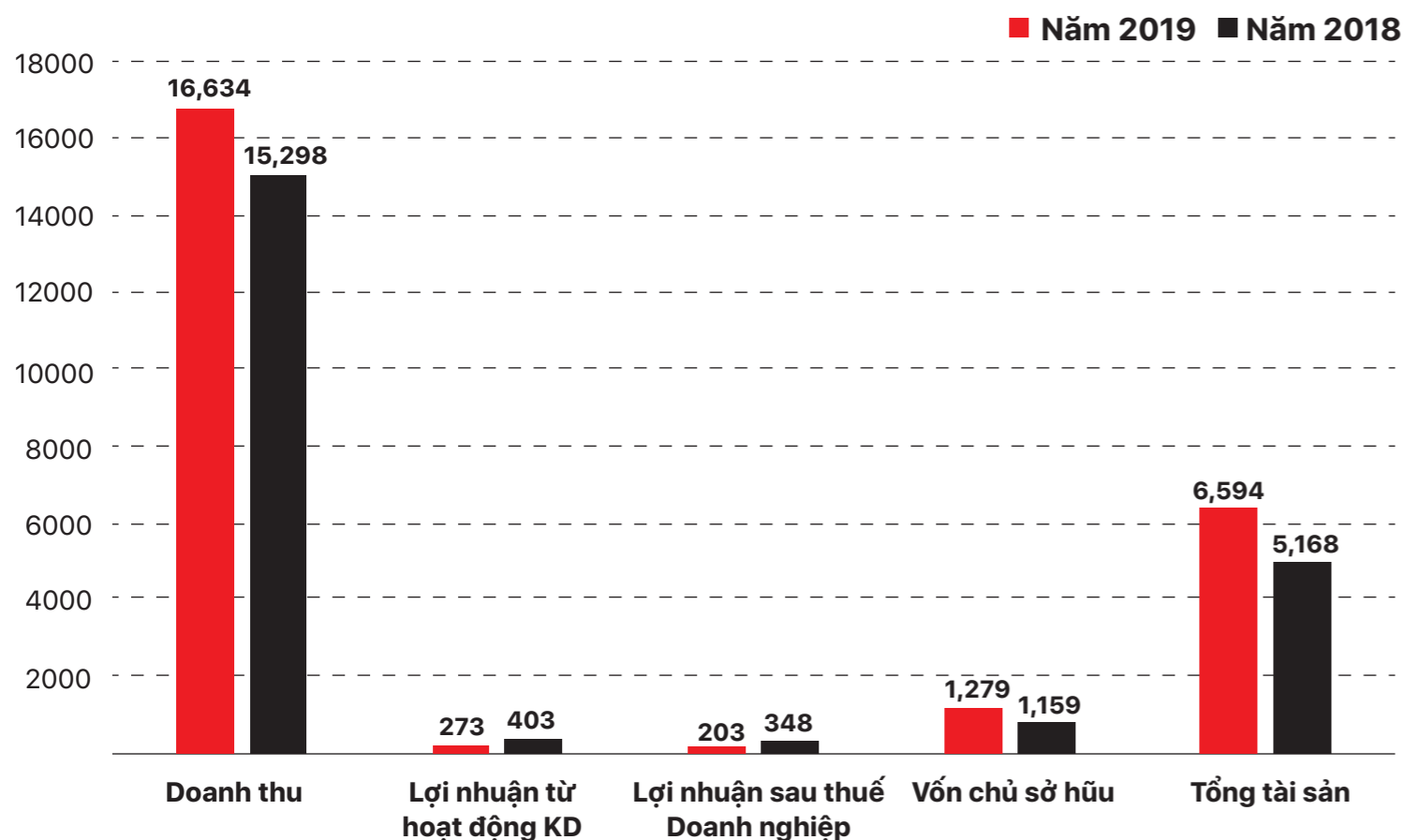
Kết thúc năm 2019, tổng doanh thu của FPT Retail đạt 16,634 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018. Doanh thu từ mảng bán lẻ điện thoại di động và Apple trong năm 2019 đạt 13,141 tỷ đồng, tăng trưởng 5.2% so với năm 2018 và đóng góp 79% vào tổng doanh thu thuần của FPT Retail. Động lực tăng trưởng đến từ việc FPTshop đã mở thêm 60 cửa hàng trong năm, đồng thời đẩy mạnh doanh số bán hàng trực tuyến bằng các chương trình khuyến mãi, giảm giá chỉ có trên kênh online. Các hãng điện thoại cũng nắm bắt rất tốt tâm lý người tiêu dùng, không ngừng cải tiến sản phẩm và liên tục ra các sản phẩm mới. Trong đó các sản phẩm mới ra của các hãng cũng được đón nhận tích cực từ người tiêu dùng: Iphone 11, Iphone 11 pro max, samsung galaxy fold, samsung A51, và các dòng điện thoại mới của Xiaomi, Vivo, Oppo,...

Doanh thu bán các sản phẩm máy tính cá nhân và máy tính bảng đạt 1,484 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2018 và đóng góp 9% vào doanh thu thuần. Mặc dù vẫn chịu ảnh hưởng từ sự giảm sút chung của thị trường khi kích thước màn hình của smartphone càng tăng, nhu cầu dành cho máy tính bảng càng giảm, tuy nhiên với lợi thế là nhà bán lẻ đứng đầu thị trường về mảng laptop, doanh số laptop và máy tính cá nhân năm 2019 vẫn tăng nhẹ 0.6% so với năm 2018

Với chiến lược tập trung bán hàng phụ kiện được đề ra đầu năm 2019, doanh thu Phụ kiện và các dịch vụ khác đạt 1,497 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2019, đóng góp 9% vào tổng doanh thu thuần.

Mảng kinh doanh mới là Dược phẩm bắt đầu được hợp nhất vào FRT từ cuối năm 2018, trong năm 2019, mảng dược phẩm đóng góp 511 tỷ đồng, tương đương với 3% vào tổng doanh thu thuần của công ty mẹ. Cũng trong năm nay, Long Châu đã mở thêm 50 cửa hàng mới, đưa tổng số cửa hàng lên 70 cửa hàng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Đánh giá của HĐQT về kết quả kinh doanh của Công ty và Ban Giám đốc

Trong năm 2019, Doanh thu năm 2019 đạt 16,634 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 278 tỷ đồng giảm 36% so với năm 2018. Nguyên nhân của việc giảm sút này là do:

- Trích lập dự phòng nợ xấu từ chương trình F.Friends và Subsidy trong quý 4 năm 2019.
- Đầu tư thực hiện chuyển đổi số cho FRT, bao gồm cả 2 chuỗi FPTshop và Long Châu
- Tăng tốc mở rộng chuỗi cửa hàng Long Châu để nhanh chóng gia tăng thị phần sau giai đoạn thử nghiệm thành công

Doanh số online của Công ty đạt con số đáng kể: 3,899 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2018 và chiếm 23.4% tổng doanh thu thuần.

Năm 2019, kinh doanh phụ kiện và Sim số là điểm sáng khi đạt tốc độ tăng trưởng cao, cụ thể: Số lượng phụ kiện và sim số bán ra lần lượt đạt 5.2 triệu và 858 nghìn sản phẩm, tăng 29% và 67% so với năm 2018.

Trong năm 2019, tổng số lượng cửa hàng đạt 593 shop, tăng 60 shop so với cuối kỳ tháng 12 năm 2018. Doanh số trung bình trên của hàng đạt 2.3 tỷ đồng/cửa hàng/tháng, tương đương với hiệu quả kinh doanh trung bình tháng của các cửa hàng năm 2018.



Đầu tư mở rộng:

Kết thúc năm 2019, tổng số lượng cửa hàng FPT Shop là 593, tăng thêm 60 cửa hàng so với cuối năm 2018. Số lượng nhà thuốc Long Châu đạt 70 cửa hàng, mở thêm 50 cửa hàng so với năm 2018, đạt kế hoạch năm đề ra



## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc cố gắng thực hiện đầu tư mở rộng cửa hàng trong bối cảnh thị trường ICT tăng trưởng chậm lại. Hiệu quả kinh doanh Sim số và phụ kiện cũng là con số đáng ghi nhận. Đối với chuỗi cửa hàng Dược phẩm, HĐQT đánh giá cao nỗ lực trong việc tìm kiếm ra công thức thành công trong việc mở chuỗi của Ban điều hành trong năm 2019, đây là nền tảng để nhân rộng chuỗi cửa hàng Dược phẩm trong năm 2020 ra nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Phối hợp với Ban Kiểm soát kịp thời nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.



## Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của công ty cũng như việc chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và bất thường và các nghị quyết HĐQT được đưa ra trong năm 2019, đảm bảo Ban giám đốc thực hiện đúng và cập nhật đầy đủ các nội dung nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ đưa ra bao gồm chỉ đạo. Đồng thời tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để thực hiện mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn.



## Định hướng phát triển

### BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ

Theo đánh giá của Vietnam Report, trong những năm gần đây, ngành bán lẻ Việt Nam đã trải qua sự tăng trưởng nhanh chóng. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) trong giai đoạn 2013-2018 là 10.97%. Tổng doanh thu bán lẻ cũng dự kiến sẽ đạt 180 tỷ USD vào năm 2020, tương đương mức tăng 26.6% từ năm 2018. Tuy nhiên, sự trỗi dậy mạnh mẽ của các kênh bán lẻ kỹ thuật số và thương mại điện tử cũng rất đáng lưu tâm trong thời gian tới.

Theo dự báo của World Bank, chi tiêu hộ gia đình sẽ tăng trung bình 10.5%/năm đi kèm tốc độ gia tăng mạnh mẽ của tầng lớp trung lưu. Hiện tại có khoảng 70% dân số Việt Nam đã được đảm bảo về mặt kinh tế, trong đó có 13% thuộc tầng lớp trung lưu theo chuẩn thế giới. Các tầng lớp thu nhập này đang tăng nhanh, dự kiến sẽ đạt 26% vào năm 2026. Tính từ 2014, trung bình mỗi năm có 1.5 triệu người Việt Nam gia nhập tầng lớp trung lưu, cho thấy các hộ gia đình đang tiếp tục leo lên bậc thang kinh tế cao hơn sau khi thoát nghèo. Tăng trưởng kinh tế, cải thiện mức sống và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu là một nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành bán lẻ trong thời gian tới. Thêm vào đó, Việt Nam đang có tốc độ đô thị hóa trong nhóm nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á, do đó ngành bán lẻ được dự báo sẽ còn rất nhiều tiềm năng để tăng trưởng trong giai đoạn tới. Ngoài ra, ENT đã và đang hạn chế khả năng mở từ cửa hàng bán lẻ thứ hai trở đi của doanh nghiệp nước ngoài. Do đó, các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam sẽ chưa vấp phải cạnh tranh đáng kể từ các tập đoàn bán lẻ ngoại cho đến năm 2024, khi ENT được dỡ bỏ (5 năm từ khi CPTPP có hiệu lực).

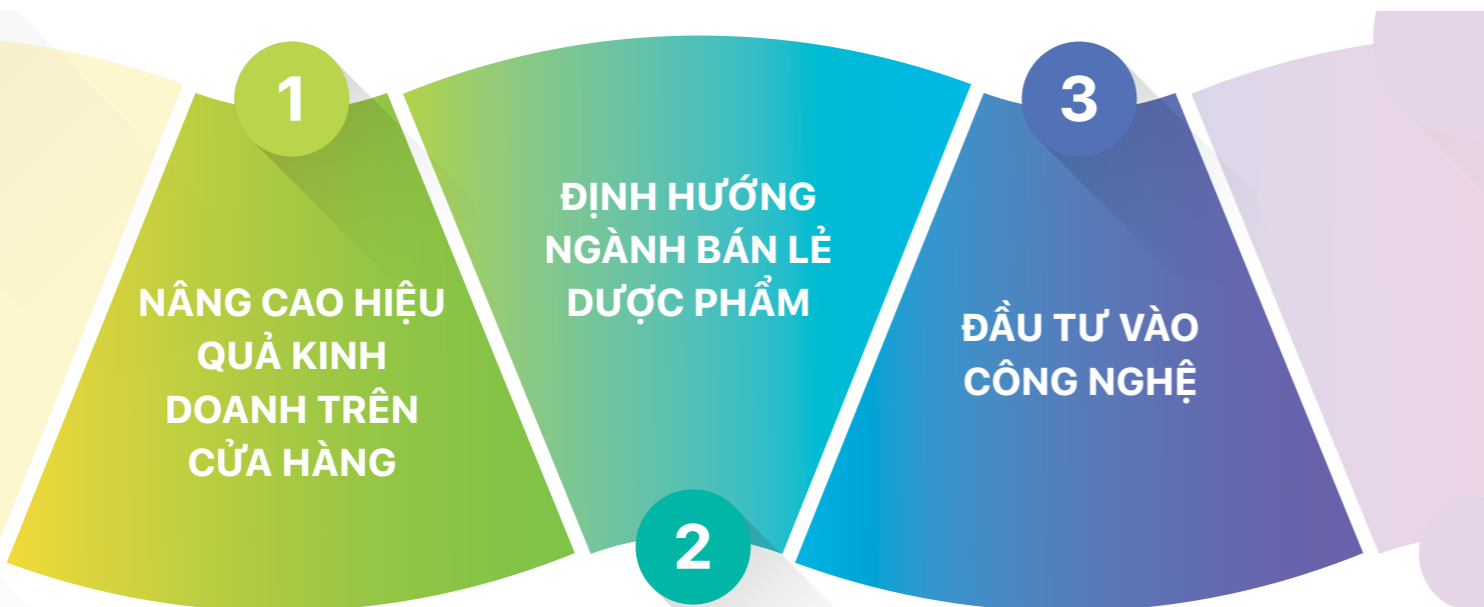


**Với ngành dược, theo nhận định của Ngân hàng Thế giới, quá trình già hóa dân số ở Việt Nam đang diễn ra rất nhanh. Dân số già đi cũng đồng nghĩa với việc chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe nhiều hơn.**

Chính vì thế, thị trường dược phẩm ở Việt Nam được xem là khá hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư. Theo Hãng nghiên cứu thị trường BMI, doanh số thị trường này sẽ tăng từ 7.7 tỷ USD vào năm 2021 lên 16.1 tỷ USD vào năm 2026. Tốc độ tăng trưởng kép lên tới 11%, tính theo tiền đồng Việt Nam. Bên cạnh đó, hãng nghiên cứu thị trường Ken Research cũng dự báo doanh số thị trường dược phẩm tại Việt Nam sẽ tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2020 – 2022, cụ thể là từ 7.6 tỷ USD lên 10.1 tỷ USD. Tương tự, Hãng nghiên cứu IMS Health cũng dự báo, mức chi tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ tăng lên 50 USD/người/năm vào năm 2020 so với mức hơn 20 USD/người trong giai đoạn 2015 - 2017. Hiện nay, thị trường bán lẻ dược phẩm tại nước ta đang rất phân mảnh. Với thu nhập trung bình và nhận thức về sức khỏe đang ngày càng tăng, người dân có xu hướng lựa chọn các nhà thuốc hiện đại, có thương hiệu, đạt tiêu chuẩn GPP (thực hành tốt quản lý nhà thuốc), thay vì các nhà thuốc nhỏ, không đủ tiêu chuẩn. Quá trình chuyển dịch này đang được đẩy nhanh một phần nhờ vào các chính sách của Chính phủ nhằm kiểm soát thị trường bán lẻ dược phẩm thông qua nhà thuốc (Thông tư số 02/2018/TT-BYT quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc). Theo tính toán, 25% doanh thu ngành dược phẩm ở Việt Nam, tương đương gần 2 tỷ USD (năm 2021) đến khoảng 4 tỷ USD (năm 2026) sẽ đổ vào thị trường bán lẻ dược phẩm qua các nhà thuốc.

**Định hướng phát triển**

Nhận thấy được những cơ hội cũng như thách thức của thị trường bán lẻ tại Việt Nam, FPT Retail tiếp tục duy trì chuỗi ICT nhằm giữ mức tăng trưởng tương đương với năm 2019. Đây cũng là điểm tựa để FRT có thể đầu tư mở rộng sang các hướng kinh doanh mới. Bên cạnh đó, với việc tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi Long Châu, FRT đề các định hướng chiến lược trong năm 2020 được đề ra như sau:



**1** Năm 2020, FPT Retail tiếp tục chú trọng đến việc tăng doanh thu của hệ thống cửa hàng bằng việc đưa vào bán kính mắt và đồng hồ,... - theo hình thức shop – in – shop. Đồng thời, công ty sẽ tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng bán hàng và phong cách phục vụ khách hàng của toàn bộ nhân viên. Song song với việc đầu tư vào đội ngũ, công ty cũng sẽ đầu tư thiết bị phục vụ bán hàng, làm mới hình ảnh cửa hàng và triển khai những chương trình ưu đãi hấp dẫn, thiết thực.

**2** Sau khi tìm được công thức thành công cho chuỗi Long Châu, trong năm 2020, FPT Retail dự kiến mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu lên 220 cửa hàng và gia tăng độ phủ sóng ra toàn quốc. Theo khảo sát, FPT Retail đánh giá dược phẩm là một thị trường đầy tiềm năng để phát triển mạnh mẽ trong dài hạn và công ty tin tưởng rằng sự lớn mạnh của công ty sẽ đi theo 'sự bùng nổ' của ngành này trong thời gian tới. Do đó, trong kế hoạch dài hạn, FPT Retail định hướng phát triển mảng dược phẩm một cách quy hoạch và kiểm soát bài bản giống như việc vận hành hệ thống bán lẻ sản phẩm kỹ thuật số của công ty. Theo đó, công ty sẽ tập trung xây dựng mảng hậu cần logistic, tăng số lượng nhà thuốc, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ quản lý và chuyên môn để tăng hiệu quả hoạt động. Được biết, ngành bán lẻ dược phẩm phân chia thành ba kênh: kênh bệnh viện, kênh phòng khám và kênh nhà thuốc. FPT Retail tiếp tục kỳ vọng sẽ chiếm khoảng 30% thị phần kênh bán lẻ dược phẩm qua nhà thuốc trong 3 - 4 năm tới, mảng dược sẽ đóng góp khoảng 40% tổng doanh thu của công ty ở mức khoảng 5,000 tỉ đồng.

**3** Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các doanh nghiệp như hiện nay, FPT Retail cũng không đứng ngoài xu hướng này. Do đó, trong năm 2020, FPT Retail sẽ đầu tư xây dựng và không ngừng hoàn thiện nền tảng bán lẻ chuẩn để làm tiền đề đẩy nhanh các hướng kinh doanh mới cũng như tạo đà tăng trưởng trong tương lai.

**Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường**

**Là một doanh nghiệp có định hướng toàn cầu**, FPT Retail luôn hiểu rằng sự phát triển bền vững của một công ty phụ thuộc vào cộng đồng xã hội mà doanh nghiệp đó đang hoạt động. Chính vì vậy, FPT Retail sau hơn 8 năm thành lập và phát triển, luôn nỗ lực thực hiện các mục tiêu kinh tế gắn liền với các hoạt động hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng và xã hội. Tại FPT Retail, các hoạt động hỗ trợ này đóng một vai trò quan trọng với sự đóng góp vật chất & tinh thần đến từ các nhân viên & lãnh đạo của công ty.



**CON NGƯỜI LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT**

Trong nhiều năm, FPT Retail luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, FPT Retail luôn chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ.

Cùng với đó, FPT Retail cho rằng, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia cũng là một trong những yếu tố giúp xây dựng một xã hội bình ổn và phát triển. Mỗi năm, các cán bộ nhân viên của FPT Retail đều cùng góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thiết thực, từ đồng hành trực tiếp cùng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện tới việc tham gia đóng góp tài chính. Riêng trong năm 2019, FPT Retail cùng cán bộ nhân viên đã chi gần 1 tỷ cho các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ hàng chục ngàn người trên phạm vi toàn quốc, trong đó:

- Khoản chi từ nguồn đóng góp của CBNV FPT Retail trong chương trình "FPT Retail 1 ngày lương vì cộng đồng : 689,662,420 VND
- Khoản chi huy động từ đóng góp của các cá nhân: hơn 245,000,000 VND
- Khoản kinh phí này được FPT Retail sử dụng chủ yếu cho ba mục đích đầu tư như sau
- Thiện nguyện dành cho giáo dục và thể hệ trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn
- Các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình CBNV có hoàn cảnh khó khăn, gặp tai nạn giao thông nghiêm trọng hoặc không may bị những căn bệnh hiểm nghèo nguy hiểm tới tính mạng của chính CBNV, vợ/ chồng/ con cái.
- Các hoạt động ứng cứu thiên tai.







**Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ:**

Là nội dung trọng tâm trong các hoạt động trách nhiệm xã hội, trong năm 2019, FPT Retail sử dụng 55% tổng kinh phí chi cho các hoạt động trách nhiệm xã hội để đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, thông qua hàng loạt các hoạt động sau:

**Chương trình " FPT Retail Hướng về quê hương"**

**\* MỤC ĐÍCH – Ý NGHĨA**

- Nâng cao tinh thần thiện nguyện và tình yêu quê hương của CBNV Công ty. Tạo cơ hội để CBNV làm từ thiện tại chính quê hương mình;
- Tạo điều kiện để CBNV vận động người thân, đồng nghiệp, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện;
- Vận động và tạo cơ hội để lãnh đạo tham gia. Tăng cường sự quan tâm và hoạt động giao lưu kết nối giữa các đồng nghiệp, giữa lãnh đạo với nhân viên, trong và ngoài đơn vị;
- Huy động thêm các nguồn tài trợ cho hoạt động thiện nguyện;
- Tăng tỷ lệ số lãnh đạo và CBNV tham gia trực tiếp vào hoạt động thiện nguyện.

**"FPT RETAIL HƯỚNG VỀ QUÊ HƯƠNG"**

**Trong năm 2019 chúng tôi đã triển khai 4 chuyến thiện nguyện ý nghĩa đến với trẻ em nghèo trên cả nước giúp tái thiết và hỗ trợ giáo dục. Với hàng chục bộ máy tính, hàng ngàn chiếc áo đồng phục, hàng trăm ngàn các phần quà, cùng các sân chơi dã phần nào giúp các em có thêm phương tiện tiếp cận các tri thức mới. Tổng chương trình đã chi khoảng 300 triệu cho các hoạt động trên. Cụ thể :**

Chương trình thiện nguyện tại Trường tiểu học trà côn C – Vĩnh Long. Trường có 295 học sinh là một ngôi trường chỉ có 1 điểm trường vùng sâu vùng xa thuộc ấp Thôn Ron xã Trà Côn - huyện Trà Ôn. Người dân sống chủ yếu nhờ vào trồng trọt và chăn nuôi hoặc làm mướn, làm thuê để kiếm sống. Đoàn đã tổ chức trao tặng tủ sách với phòng nghe nhìn hiện đại, 295 bộ đồ dùng học tập, bánh kẹo, rèm cửa, loa kéo...



Trường có 377 em học sinh đều là người dân tộc thiểu số. Trường Trà Vinh là một trường có hai cấp học từ lớp 1 đến lớp 9. Trường có 3 điểm trường thôn, mỗi điểm trường thôn cách trường chính từ 7km đến 10km. Đoàn đã trao tặng phòng nghe nhìn, hàng chục góc học tập, 377 bộ áo đồng phục, bánh kẹo, cùng sân chơi cho các con.



**Chương trình thiện nguyện tại PTDTBT TH&THCS Trà Vinh - Quảng Ngãi**



Trường gồm 110 học sinh, 100% học sinh là ng dân tộc thiểu số. Đoàn đã trao tặng 1 phòng nghe nhìn với đầy đủ thiết bị, 10 bộ góc học tập, 110 chiếc áo đồng phục, cùng sân chơi cho các con...



**Chương trình thiện nguyện Trường PTDTBT TH Cao Sơn, Bá Thước, Thanh Hóa**

Trường gồm 470 học sinh với 1 điểm trường chính, 3 trường phụ, 100% học sinh là ng dân tộc thiểu số. tặng 1 phòng nghe nhìn với đầy đủ thiết bị, 10 bộ góc học tập, 110 chiếc áo đồng phục, bánh kẹo, đồ dùng học tập...



**Chương trình thiện nguyện tại trường Trường Tiểu học và THCS Cam Cạn, Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai**

**CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN HỖ TRỢ DÀNH CHO CHÍNH NGƯỜI FPT RETAIL**



Nhằm lan tỏa tinh thần nhân ái, và quan tâm chăm sóc đến chính người FPT Retail, Chúng tôi đã xây dựng hệ thống đưa thông tin những trường hợp nhân viên gặp khó khăn vô cùng chặt chẽ để tương trợ đúng lúc và kịp thời. Năm 2019 chúng tôi đã hỗ trợ trên 22 trường hợp cán bộ nhân viên cần được chung tay hỗ trợ với trên 500,000,000 VNĐ được sử dụng, trong đó có trên 200,000,000 VNĐ được huy động từ đóng góp cá nhân. Nhờ đó hàng chục gia đình cán bộ nhân viên được hỗ trợ kịp thời, cán bộ nhân viên ổn định cuộc sống, thêm phần an tâm công tác, cố gắng hết mình trong công việc.

**CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU THIÊN TAI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Năm 2019 là năm may mắn khi thiên nhiên khá ôn hòa, không có những trận thiên tai gây thiệt hại nặng nề như các năm trước. Bởi vậy trong năm nay FPT Retail không triển khai hoạt động này trong năm nay. Tuy nhiên năm nay là một năm với hàng loạt các chương trình hoạt động vì môi trường ví như chương trình đổi rác lấy cây xanh, chương trình thu gom pin, chạy đổi cây, phủ xanh môi trường sống... thu hút hàng ngàn cán bộ nhân viên tham gia.



Ngoài ra với mong muốn lan tỏa tinh thần nhân ái với tôn chỉ mỗi nhân viên FPT đều trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, san sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, FPT Retail khuyến khích mỗi nhân viên đóng góp tối thiểu một ngày lương vào Quỹ Người FPT vì cộng đồng.

FPT Retail cùng với Tập đoàn FPT đã phối hợp cùng Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung tâm Tình nguyện Quốc gia (VVC) tổ chức chương trình Ngày "Tiên phong hành động vì cộng đồng" để hưởng ứng Chiến dịch Ngày làm việc tốt (Good Deeds Day) và Ngày FPT vì cộng đồng 13/3. Chương trình đã thu hút hơn 500 người FPT Retail tham gia; được tiếp nối bởi các hoạt động, chương trình an sinh xã hội như sơn sửa hàng trăm mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa; xây dựng sân chơi cho trẻ em vùng sâu vùng xa và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác trên toàn quốc... Các hoạt động truyền thống khác vẫn được duy trì bền vững, trong năm 2019 FPT tiếp tục duy trì truyền thống hiến máu cứu người và đã trao đi gần 300 đơn vị máu.



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Cơ quan quản trị cao nhất của Công ty; có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
- CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Người đại diện theo pháp luật của Công ty; chịu trách nhiệm điều hành các công tác của HĐQT giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật có liên quan.  
**Chủ tịch HĐQT: Bà Nguyễn Bạch Diệp**
- TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**  
Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và với sự trợ giúp của Ban Điều hành mà Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.  
**Tổng Giám đốc: Bà Nguyễn Bạch Diệp**
- BAN KIỂM SOÁT**  
Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.  
**Trưởng Ban Kiểm soát: Ông Nguyễn Tiến Hào**

FPT đã nỗ lực và tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị riêng đối với các công ty cổ phần đại chúng niêm yết bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp 2014.
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin hoạt động của HĐQT

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau:

**NGUYỄN BẠCH ĐIỆP**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
Số buổi họp HĐQT tham dự: 10/10  
Tỉ lệ tham dự họp: 100%

**TRỊNH HOA GIANG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT  
Số buổi họp HĐQT tham dự: 10/10  
Tỉ lệ tham dự họp: 100%

**NGUYỄN THẾ PHƯƠNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT  
Số buổi họp HĐQT tham dự: 10/10  
Tỉ lệ tham dự họp: 100%

**HOÀNG TRUNG KIÊN**

Chức vụ: Thành viên HĐQT  
Số buổi họp HĐQT tham dự: 10/10  
Tỉ lệ tham dự họp: 100%

**LÊ HỒNG VIỆT**

Chức vụ: Thành viên HĐQT  
Số buổi họp HĐQT tham dự: 10/10  
Tỉ lệ tham dự họp: 100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01.2019/NQ-HĐQT/FRT	11/01/2019	Thông qua miễn nhiệm bà Vũ Thanh Huyền khỏi chức vụ Kế toán trưởng công ty, đồng thời bổ nhiệm bà vào vị trí Giám đốc tài chính công ty - Thông qua bổ nhiệm bà Phạm Thị Ngọc Anh vào vị trí Kế toán trưởng công ty
2	02.2019/NQ-HĐQT/FRT	13/02/2019	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
3	03.2019/NQ-HĐQT/FRT	25/03/2019	Thông qua bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh và tờ trình "Bổ sung ngành nghề kinh doanh" trình ĐHCĐ thường niên năm 2019
4	04.2019/NQ-HĐQT/FRT	11/04/2019	Thông qua việc triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty dựa trên kết quả kinh doanh năm 2018
5	05.2019/NQ-HĐQT/FRT	03/05/2019	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2019
6	06.2019/NQ-HĐQT/FRT	13/05/2019	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ công ty từ 680 tỷ đồng lên 686.8 tỷ đồng (Lý do: Tăng vốn Điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo tỷ lệ 1%)
7	07.2019/NQ-HĐQT/FRT	28/05/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
8	08.2019/NQ-HĐQT/FRT	10/07/2019	Triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và thông qua hồ sơ phát hành
9	09.2019/NQ-HĐQT/FRT	09/08/2019	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ công ty từ 686,800,000,000 đồng lên 789,817,920,000 đồng (Lý do: Tăng vốn Điều lệ theo chương trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ 15%)
10	10.2019/NQ-HĐQT/FRT	24/12/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

**Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị Công ty:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.
- Thư ký Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.

**Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2019: 0 đồng.**

**Báo cáo Ban Kiểm Soát**

**Các hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT gồm 3 thành viên và đã tổ chức 3 cuộc họp Ban kiểm soát trong năm 2019, cụ thể như sau:

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP	TỈ LỆ HỌP
1	Nguyễn Tiến Hào	Trưởng ban	Bổ nhiệm là thành viên BKS 28/03/2018 và Trưởng BKS ngày 29/03/2018	3/3	100%
2	Ngô Thị Minh Huệ	Thành viên	28/03/2018	3/3	100%
3	Bùi Huy Cường	Thành viên	07/03/2017	3/3	100%

Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động định kỳ như sau:**

- Tham gia các buổi họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Tham gia các buổi họp bất thường của HĐQT;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

**Ban Kiểm Soát cũng trực tiếp tham gia giám sát công tác quản lý hoạt động Công ty**

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thành viên BKS cũng thường xuyên trao đổi với BDH về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo BKS cập nhật tình hình hoạt động và có hướng tư vấn kịp thời khi cần;
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên và của Đại hội cổ đông bất thường năm 2019;
- Thực hiện kiểm soát hàng tồn kho chậm luân chuyển và trích lập dự phòng hàng tồn kho.

**BAN KIỂM SOÁT CŨNG XIN BÁO CÁO NHỮNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU THEO NHÓM NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO DƯỚI ĐÂY**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các quản lý khác của Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT. Ban kiểm soát cho rằng HĐQT, Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm chỉnh, đúng đắn và mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh cao.

Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát HĐQT, Ban giám đốc thực hiện:

- Giám sát, kiểm soát đảm bảo công ty hoạt động đúng theo Luật doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 đã thông qua.
- Tham gia tích cực vào việc triển khai tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, góp phần tạo nên thành công cho Đại hội vào ngày 27/03/2019.

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tại của Công ty; HĐQT cũng thường xuyên xuyên tiến hành các kỳ họp hàng quý và tuân thủ nghiêm ngặt thể thức cuộc họp phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**BAN ĐIỀU HÀNH:**

- Trong năm 2019, Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Trong năm 2019, FPT Retail ghi nhận tổng doanh thu đạt 16,634 tỷ đồng, tăng 8.7% so với năm 2018. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân như nêu ở BC của HĐQT, Lợi nhuận trước thuế đạt 278 tỷ đồng giảm 36% so với năm 2018.

- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban điều hành Công ty.

+ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019:

- Ban kiểm soát cũng nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Deloitte.

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ Ý KIẾN CỔ ĐÔNG NĂM 2019.**

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT trong việc đưa ra các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BDH và BKS trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đồng thời cũng không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.

\* Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát cho năm 2020:

- Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của luật doanh nghiệp và pháp luật nhà nước.

- Xem xét, rà soát báo cáo của công ty theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về nhân sự của BKS vẫn duy trì số lượng 03 Thành viên và không nhận thù lao.



Quan hệ nhà đầu tư

**THÔNG TIN CỔ PHIẾU:**

Năm 2018, FPT Retail đưa công ty lên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là FRT, giao dịch lần đầu tiên vào ngày 26/04/2018.

Thống kê khối lượng giao dịch và diễn biến của cổ phiếu FRT năm 2018 như sau:

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Tổng số phiên	250	Phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	16,816,166	Cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	788,700	Triệu đồng
4	Tổng khối lượng đặt mua	24,228,430	Cổ phiếu
5	Tổng khối lượng đặt bán	29,637,320	Cổ phiếu
6	Khối lượng giao dịch nhiều nhất	565,600	Cổ phiếu
7	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	67,265	Cổ phiếu
8	Giá cao nhất (02/05/2018)	64,010	VND/ Cổ phiếu

**Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài**

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại FRT tối đa là 49%, số phiên giao dịch của khối ngoại là 282 phiên với tổng số lượng giao dịch mua là 7,766,406 cổ phiếu tương đương với giá trị giao dịch là 386,676,567,500 tỷ đồng; tổng số lượng giao dịch bán là 8,509,896 cổ phiếu tương đương với giá trị giao dịch là 400,128,897,500. Tại ngày 31/12/2019, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đạt mức tối đa 47.8%.



Quan hệ nhà đầu tư

**Phát hành thêm cổ phiếu:**

Trong năm 2019, FRT thực hiện các đợt tăng vốn và chi trả cổ tức, cụ thể như sau:

- Phát hành thêm 680,000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo tỷ lệ 1% vào 05/2019, 50% số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

- Phát hành thêm 10,302,000 cổ phiếu để chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15% vào 08/2019.

- Chia cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10% vào tháng 08/2019.

Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2019 là 10,982,000 cổ phiếu. nâng tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên 78,981,792 cổ phiếu. Vốn điều lệ trong năm 2019 theo đó tăng từ 680,000,000,000 đồng lên 789,817,920,000 theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2019.

**Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2019, không xảy ra giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ, vì vậy số lượng cổ phiếu quỹ cuối kỳ năm 2019 là 0 cổ phiếu.



**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

**DỰA THEO LOẠI CỔ PHẦN**

**A** Thể hiện theo Quyền biểu quyết



**A - CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG**  
 Số lượng : 78,981,792  
 Mệnh giá 10,000 VND  
 Tỷ lệ: 100%  
 Quyền biểu quyết 1:1

**B** Thể hiện theo Quyền biểu quyết



**B - CỔ PHIẾU QUỸ**  
 Số lượng : 0  
 Mệnh giá 10,000 VND  
 Tỷ lệ: 0%  
 Quyền biểu quyết 1:0

**DỰA THEO MỨC CỔ PHIẾU**

Loại	Số cổ phần		Cổ đông		Tổng cổ phần	
	Mức cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỉ lệ %	Số cổ phần	Tỉ lệ %	
1	1 - 5,000	1,361	88.0%	762,941	1.0%	
2	5,000 - 20,000	94	6.1%	947,854	1.2%	
3	20,000 - 50,000	35	2.3%	1,191,167	1.5%	
4	50,000 - 100,000	12	0.8%	840,141	1.1%	
5	100,000 - 500,000	23	1.5%	5,443,188	6.9%	
6	500,000 - 1,000,000	7	0.5%	4,707,185	6.0%	
7	1,000,000 - 3,000,000	12	0.8%	19,061,278	24.1%	
8	> 3,000,000	3	0.2%	46,028,038	58.3%	
<b>Cộng</b>		<b>1,547</b>	<b>100%</b>	<b>78,981,792</b>	<b>100%</b>	

**Dựa theo địa lý:**

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỉ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ %
<b>Cổ đông trong nước</b>				
Cá nhân	1,370	88.6%	4,315,771	5.5%
Tổ chức	19	1.2%	37,137,925	47.0%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
Cá nhân	92	5.9%	245,193	0.3%
Tổ chức	66	4.3%	37,282,903	47.2%
<b>Tổng số</b>	<b>1,547</b>	<b>100%</b>	<b>78,981,792</b>	<b>100%</b>

**10 cổ đông lớn nhất:**

10 cổ đông lớn nhất	Số cổ phần	Tỉ lệ %
Công Ty Cổ Phần FPT	36,754,000	46.53%
Vof Investment Limited	6,028,134	7.63%
Hanoi Investments Holdings Limited	3,245,904	4.11%
Wareham Group Limited	2,932,500	3.71%
Amersham Industries Limited	2,651,072	3.36%
Vietnam Enterprise Investments Limited	2,069,362	2.62%
Viet Nam Stock Mother Fund	1,732,450	2.19%
Coeli Sicav I-frontier Markets Fund	1,442,094	1.83%
Daiwa Vietnam Stock Mother Fund	1,416,029	1.79%
Seahedge Philippines Fund	1,390,359	1.76%

**CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ**

Năm 2019 là năm có nhiều biến động trên thị trường cũng như đối với cổ phiếu FRT, bộ phận Quan hệ đầu tư của FRT tiếp tục làm việc tích cực và không ngừng trau dồi, cải thiện để cung cấp cho nhà đầu tư những thông tin kịp thời, đúng đắn và minh bạch nhất.

**Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2019 như sau:**

- Tuân thủ các quy định về việc công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn.
- Duy trì cập nhật thông tin về kết quả kinh doanh của công ty qua các báo cáo kết quả kinh doanh hằng quý được cập nhật đến nhà đầu tư, phân tích và Website công ty.
- Tổ chức đều đặn các buổi Analyst meeting nhằm cung cấp thông tin và trao đổi trực tiếp với Nhà đầu tư, phân tích về tình hình hoạt động cũng như cập nhật kế hoạch kinh doanh của công ty.



**TRONG NĂM 2019, BAN LÃNH ĐẠO FRT CŨNG THAM GIA NHIỀU HỘI THẢO LỚN ĐƯỢC TỔ CHỨC BỞI CÁC TỔ CHỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC NHƯ:**



- Hội thảo Vietnam Access Day do công ty chứng khoán Bản Việt tổ chức vào tháng 3/2019.
- Hội thảo CLSA ASEAN Forum – Thái Lan tổ chức tại Thái Lan vào tháng 3/2019.
- Hội thảo Emerging Vietnam 2019 do HSC tổ chức vào 6/2019 tại Hồ Chí Minh.
- Tham gia HSC Visit tour vào tháng 06/2019.
- Và nhiều hội thảo khác: các cuộc họp giữa các quỹ và công ty khác.

**Năm 2020, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư tiếp tục đặt mục tiêu:**

- Là cầu nối thông tin đầy đủ và hiệu quả giữa FRT và nhà đầu tư. Cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho nhà đầu tư.
- Tôn trọng lợi ích của nhà đầu tư, cổ đông.
- Ghi nhận các ý kiến đóng góp của Nhà đầu tư nhằm mục đích xây dựng công ty vững mạnh và phát triển hơn.





# FPT Retail

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

### **MỤC LỤC**

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	40
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.....	41 - 42
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT.....	43 - 44
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT.....	45
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT.....	46 - 47
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT.....	48 - 72

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Bà Nguyễn Bạch Diệp	Chủ tịch
Bà Trịnh Hoa Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Phương	Thành viên (từ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020)
Ông Lê Hồng Việt	Thành viên
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Hoàng Trung Kiên	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020)
Bà Nguyễn Bạch Diệp	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020)
Bà Trịnh Hoa Giang	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc thứ hai

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Ngày 27 tháng 3 năm 2020



**Hoàng Trung Kiên - Tổng Giám đốc**

**Kính gửi: Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 03 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.





**Vũ Đức Nguyên**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0764-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 27 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Bùi Ngọc Duy**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3641-2017-001-1

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>6,173,238,780,511</b>	<b>4,815,269,284,036</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>869,649,553,585</b>	<b>948,378,394,826</b>
1. Tiền	111		415,978,667,247	855,378,394,826
2. Các khoản tương đương tiền	112		453,670,886,338	93,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>494,643,176,666</b>	<b>4,140,042,971</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	494,643,176,666	4,140,042,971
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,178,069,210,426</b>	<b>1,206,756,927,412</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	294,574,594,760	237,824,070,242
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	96,527,158,702	144,013,265,281
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	322,359,066,193	120,359,066,193
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	499,067,505,423	722,345,486,208
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(34,459,114,652)	(17,784,960,512)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>3,383,542,174,980</b>	<b>2,506,218,917,201</b>
1. Hàng tồn kho	141		3,399,092,416,117	2,519,583,804,091
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15,550,241,137)	(13,364,886,890)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>247,334,664,854</b>	<b>149,775,001,626</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	118,431,159,332	94,320,134,590
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		128,901,646,703	55,454,839,536
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	1,858,819	27,500
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>420,534,253,911</b>	<b>352,400,130,929</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>105,270,293,641</b>	<b>84,027,534,483</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	105,270,293,641	84,027,534,483
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48,570,958,580</b>	<b>45,591,818,347</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	6,614,568,303	5,154,076,518
- Nguyên giá	222		11,190,777,144	9,344,459,141
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4,576,208,841)	(4,190,382,623)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	41,956,390,277	40,437,741,829
- Nguyên giá	228		46,415,767,990	44,481,737,990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,459,377,713)	(4,043,996,161)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>266,693,001,690</b>	<b>222,780,778,099</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	266,693,001,690	222,780,778,099
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6,593,773,034,422</b>	<b>5,167,669,414,965</b>
<b>(270=100+200)</b>				

## Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 01-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5,314,409,715,145</b>	<b>4,008,902,282,342</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5,308,130,313,386</b>	<b>4,008,902,282,342</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1,287,522,072,458	705,892,254,385
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19,464,369,762	13,917,697,969
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	9,107,550,641	24,449,995,872
4. Phải trả người lao động	314		1,512,347,136	1,115,924,887
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	162,531,437,632	157,056,851,165
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	110,701,883,788	146,801,625,616
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	3,698,035,574,035	2,947,271,984,607
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19,255,077,934	12,395,947,841
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6,279,401,759</b>	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	6,279,401,759	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1,279,363,319,277</b>	<b>1,158,767,132,623</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>1,279,363,319,277</b>	<b>1,158,767,132,623</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		789,817,920,000	680,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		789,817,920,000	680,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		483,908,235,123	453,783,369,452
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		282,085,449,452	116,454,372,696
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		201,822,785,671	337,328,996,756
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5,637,164,154	24,983,763,171
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>6,593,773,034,422</b>	<b>5,167,669,414,965</b>




Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 02-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>16,988,956,546,078</b>	<b>15,889,645,872,798</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	354,996,798,915	591,311,306,900
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>16,633,959,747,163</b>	<b>15,298,334,565,898</b>
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	25	14,522,902,581,026	13,254,725,142,547
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2,111,057,166,137</b>	<b>2,043,609,423,351</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	78,050,133,404	42,866,217,249
7. Chi phí tài chính	22	28	147,964,791,194	100,572,817,952
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		135,183,263,352	95,670,507,863
8. Chi phí bán hàng	25	29	1,419,309,973,054	1,296,274,813,568
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	349,010,009,416	286,839,549,948
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>272,822,525,877</b>	<b>402,788,459,132</b>
11. Thu nhập khác	31		5,334,005,795	34,150,544,259
12. Chi phí khác	32		153,872,420	2,163,805,024
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>5,180,133,375</b>	<b>31,986,739,235</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>278,002,659,252</b>	<b>434,775,198,367</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	67,875,765,738	87,028,076,358
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	6,279,401,759	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>203,847,491,755</b>	<b>347,747,122,009</b>
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		213,015,479,163	347,763,358,838
17.2. (Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		9,167,987,408	(16,236,829)
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>31</b>	<b>2,612</b>	<b>4,314</b>

**Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	278,002,659,252	434,775,198,367
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	836,635,952	781,002,276
Các khoản dự phòng	03	18,859,508,387	14,477,629,465
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2,380,950,000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(61,193,294,228)	(20,946,487,598)
Chi phí lãi vay	06	135,183,263,352	95,670,507,863
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	370,115,272,715	522,376,900,373
Thay đổi các khoản phải thu	09	131,185,574,067	(60,063,346,100)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(879,508,612,026)	(790,234,430,865)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	554,572,458,872	(849,889,822,830)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(68,023,248,333)	(17,223,193,362)
Tiền lãi vay đã trả	14	(133,877,354,423)	(90,618,315,335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(82,148,822,013)	(92,733,427,092)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(512,175,011)	(8,350,581,050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(108,196,906,152)	(1,386,736,216,261)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3,815,776,185)	(74,372,727)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1,321,150,000,000)	(124,499,109,164)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	628,646,866,305	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	49,329,885,363	19,961,655,437
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(646,989,024,517)	(104,611,826,454)

**Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	6,800,000,000	25,000,000,000
2. Tiền mua lại cổ phiếu của Doanh nghiệp đã phát hành	32	(14,000,000,000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	11,735,834,006,696	8,665,290,182,642
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(10,983,496,917,268)	(6,888,639,840,795)
5. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(68,680,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	676,457,089,428	1,801,650,341,847
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(78,728,841,241)	310,302,299,132
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	948,378,394,826	638,076,095,694
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	869,649,553,585	948,378,394,826



**Phạm Thị Ngọc Anh**  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng



**Phạm Duy Hoàng Nam**  
Giám đốc Tài chính



**Hoàng Trung Kiên**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

**Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7,234 người (31 tháng 12 năm 2018 là 5,656 người).**

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Quảng cáo;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Dịch vụ thông tin khác: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ đổi dữ liệu điện tử;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Bưu chính, chuyển phát; và
- Buôn bán thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, sinh phẩm bảo quản điều kiện thường.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty có địa chỉ tại số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước và 01 công ty con như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần dược phẩm FPT Long Châu	Thành phố Hồ Chí Minh	87.21%	75%	Kinh doanh dược phẩm

#### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị ghi sổ tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị ghi sổ của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

#### Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn và không thực hiện trích khấu hao.

#### Phần mềm máy tính

Giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 - 5 năm.

### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê nhà và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê nhà thể hiện số tiền thuê nhà đã được trả trước. Tiền thuê nhà trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng kinh doanh với khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai từ 01 năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

### SỐ NĂM

Nhà xưởng và vật kiến trúc ..... 25 - 50

Máy móc và thiết bị ..... 3 - 5

Phương tiện vận tải ..... 6

Thiết bị văn phòng ..... 3

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, các khoản cho vay và lãi suất áp dụng.

### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

### Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối

với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;

Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới

thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt .....	101,890,134,793	177,384,373,290
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn .....	296,633,948,256	669,689,435,883
Tiền đang chuyển .....	17,454,584,198	8,304,585,653
Các khoản tương đương tiền (i).....	453,670,886,338	93,000,000,000
	<b>869,649,553,585</b>	<b>948,378,394,826</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4.3%/năm đến 5.5%/năm.

## ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi với kỳ hạn gốc lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 6.4%/năm đến 9.0%/năm.

## PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Apple Việt Nam.....	11,313,632,000	-
Công ty Cổ Phần Tiến bộ Quốc tế .....	10,790,000,000	-
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit VN .....	5,565,585,862	7,573,781,804
Công ty TNHH Digital Town City Center.....	4,191,029,258	4,191,029,258
Các khoản phải thu khách hàng khác .....	262,714,347,640	226,059,259,180
	<b>294.574.594,760</b>	<b>237,824,070,242</b>

**Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) .....**

**4,391,147,012 1,552,434,000**

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Thương mại Giá trị Điện tử .....	76,563,327,778	-
Công ty TNHH MTV Tân MTV .....	-	122,983,365,255
Các đối tượng khác .....	19,963,830,924	21,029,900,026
	<b>96,527,158,702</b>	<b>144,013,265,281</b>

### PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần FPT (i) .....	220,000,000,000	-
Các đối tượng khác (ii) .....	102,359,066,193	120,359,066,193
Phải thu về cho vay từ các bên liên quan..... (chi tiết tại Thuyết minh số 33)	322,359,066,193	120,359,066,193
	<b>220,000,000,000</b>	<b>-</b>

(i) Phản ánh giá trị các khoản cho Công ty Cổ phần FPT vay với thời hạn từ 3 đến 6 tháng và lãi suất cho vay từ 5.5% đến 9.0%/năm.

(ii) Phản ánh các khoản tiền cho các nhân viên trong Công ty vay với thời hạn 01 tháng với lãi suất cho vay 5.3%/năm.

### PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp (i) .....	437,714,515,252	374,777,968,319
Phải thu theo chương trình bán hàng (ii) .....	32,030,767,955	76,931,858,070
Dự thu lãi tiền gửi .....	20,546,831,948	8,683,423,083
Phải thu người lao động .....	1,801,285,494	2,618,141,784
Ký cược, ký quỹ .....	1,050,500,000	257,744,072,917
Phải thu khác .....	5,923,604,774	1,590,022,035
	<b>499,067,505,423</b>	<b>722,345,486,208</b>

**Phải thu khác từ các bên liên quan  
(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 33) .....** **5,077,780,822** **-**

<b>a. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ .....	105,270,293,641	84,027,534,483
	<b>105,270,293,641</b>	<b>84,027,534,483</b>

(i) Phản ánh khoản phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp để thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại cho các đại lý mà nhà cung cấp cam kết tài trợ.

(ii) Phản ánh các khoản phải thu theo chương trình trợ giá điện thoại về gói cước áp dụng với các nhà mạng Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile và Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Mobifone.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### NỢ XẤU

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi (*)	Đối tượng nợ	Số cuối năm VND
Công ty TNHH Digital Town City Center .....	4,191,029,259	(4,191,029,259)	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác .....	4,874,957,781	(3,412,470,447)	1,462,487,334	Trên 2 năm đến 3 năm	
Các khách hàng khác .....	46,586,691,676	(22,821,539,695)	23,765,151,981	Trên 1 năm đến 2 năm	
Các khách hàng khác .....	13,446,917,506	(4,034,075,251)	9,412,842,255	Trên 6 tháng	
	<b>69,099,596,222</b>	<b>(34,459,114,652)</b>	<b>34,640,481,570</b>		

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi (*)	Đối tượng nợ	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Digital Town City Center .....	4,191,029,259	(4,191,029,259)	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác .....	33,031,263	(23,121,884)	9,909,379	Trên 2 năm đến 3 năm	
Các khách hàng khác .....	13,797,689,776	(6,898,844,888)	6,898,844,888	Trên 1 năm đến 2 năm	
Các khách hàng khác .....	22,239,881,604	(6,671,964,481)	15,567,917,123	Trên 6 tháng	
	<b>40,261,631,902</b>	<b>(17,784,960,512)</b>	<b>22,476,671,390</b>		

(\*) Giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### HÀNG TỒN KHO

		<u>Số cuối năm</u> VND
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng (*)</b>
Hàng mua đang đi đường .....	11,162,601,645	-
Công cụ, dụng cụ .....	6,987,441,761	-
Hàng hoá .....	3,380,942,372,711	(15,550,241,137)
	<b>3,399,092,416,117</b>	<b>(15,550,241,137)</b>

		<u>Số đầu năm</u> VND
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng (*)</b>
Hàng mua đang đi đường .....	4,536,530,042	-
Công cụ, dụng cụ .....	7,872,081,241	-
Hàng hoá .....	2,507,175,192,808	(13,364,886,890)
	<b>2,519,583,804,091</b>	<b>(13,364,886,890)</b>

(\*) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

### CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê nhà .....	97,639,710,054	90,090,907,031
Chi phí trả trước ngắn hạn khác .....	20,791,449,278	4,229,227,559
	<b>118,431,159,332</b>	<b>94,320,134,590</b>
<b>a. Dài hạn</b>		
Chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng.....	252,778,651,397	216,222,745,252
Chi phí trả trước dài hạn khác .....	13,914,350,293	6,558,032,847
	<b>266,693,001,690</b>	<b>222,780,778,099</b>



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa &amp; vật kiến trúc</u> VND	<u>Máy móc &amp; thiết bị</u> VND	<u>Phương tiện vận tải</u> VND	<u>Thiết bị văn phòng</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm .....	4,619,723,333	4,361,562,607	-	363,173,201	9.344,459,141
Tăng trong năm.....	-	281,371,892	1,455,363,637	145,010,656	1,881,746,185
Phân loại lại .....	-	(74,372,727)	-	74,372,727	-
Thanh lý, nhượng bán .....	-	(35,428,182)	-	-	(35,428,182)
Số dư cuối năm.....	4,619,723,333	4,533,133,590	1,455,363,637	582,556,584	11,190,777,144
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm .....	90,097,603	3,766,154,500	-	334,130,520	4,190,382,623
Khấu hao trong năm .....	46,657,092	193,312,269	112,061,875	69,223,164	421,254,400
Thanh lý, nhượng bán.....	-	(35,428,182)	-	-	(35,428,182)
Số dư cuối năm .....	136,754,695	3,924,038,587	112,061,875	403,353,684	4,576,208,841
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm .....	4,529,625,730	595,408,107	-	29,042,681	5,154,076,518
Tại ngày cuối năm .....	4,482,968,638	609,095,003	1,343,301,762	179,202,900	6,614,568,303

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3,599,446,317 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2,426,923,376 VND).

### TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Quyền sử dụng đất</u> VND	<u>Phần mềm máy tính</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b> .....	40,294,000,000	4,187,737,990	44,481,737,990
Tăng trong năm .....	-	1,934,030,000	1,934,030,000
<b>Số dư cuối năm</b> .....	40,294,000,000	6,121,767,990	46,415,767,990
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b> .....	-	4,043,996,161	4,043,996,161
Khấu hao trong năm .....	-	415,381,552	415,381,552
<b>Số dư cuối năm</b> .....	-	4,459,377,713	4,459,377,713
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày đầu năm</b> .....	40,294,000,000	143,741,829	40,437,741,829
<b>Tại ngày cuối năm</b> .....	<b>40,294,000,000</b>	<b>1,662,390,277</b>	<b>41,956,390,277</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3,764,206,626 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2,053,467,999 VND).

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Apple Việt Nam .....	638,644,751,009	638,644,751,009	264,273,844,320	264,273,844,320
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam .....	192,542,745,976	192,542,745,976	34,958,462,014	34,958,462,014
Công ty Cổ phần Di động Thông minh .....	47,698,207,600	47,698,207,600	37,178,177,546	37,178,177,546
Công ty TNHH Thương mại Điện tử R&M .....	33,525,374,150	33,525,374,150	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật & Khoa học Vĩnh Khang .....	27,756,561,200	27,756,561,200	27,186,109,900	27,186,109,900
Công ty Cổ phần Masscom Việt Nam .....	26,672,549,467	26,672,549,467	30,392,885,553	30,392,885,553
Công ty TNHH Phân phối Synnex FPT .....	25,433,260,342	25,433,260,342	26,458,779,041	26,458,779,041
Các đối tượng khác .....	295,248,622,714	295,248,622,714	285,443,996,011	285,443,996,011
	<b>1,287,522,072,458</b>	<b>1,287,522,072,458</b>	<b>705,892,254,385</b>	<b>705,892,254,385</b>
<b>Phải trả các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 33) .....</b>	<b>3,075,050,631</b>	<b>3,075,050,631</b>	<b>4,639,029,453</b>	<b>4,639,029,453</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u> VND	<u>Số phải nộp trong năm</u> VND	<u>Số đã thực nộp khấu trừ trong năm</u> VND	<u>Số cuối năm</u> VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân .....	27,500	121,713,174	123,544,493	1,858,819
	<b>27,500</b>	<b>121,713,174</b>	<b>123,544,493</b>	<b>1,858,819</b>
<b>b. Các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng .....	3,677,267,001	2,743,409,865,450	2,746,371,826,247	715,306,204
Thuế thu nhập Doanh nghiệp .....	20,174,777,790	67,875,765,738	82,148,822,013	5,901,721,515
Thuế thu nhập cá nhân .....	20,174,777,790	13,936,070,431	12,043,498,590	2,490,522,922
Thuế nhà thầu .....	-	2,057,094,083	2,057,094,083	-
Thuế khác .....	-	528,300,000	2,057,094,083	-
	<b>24,449,995,872</b>	<b>2,827,807,095,702</b>	<b>2,843,149,540,933</b>	<b>9,107,550,641</b>

### CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền lương kinh doanh .....	119,791,396,035	106,360,492,927
Trích trước giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp.....	3,585,432,179	10,927,076,223
Trích trước chi phí hỗ trợ trả góp.....	12,297,889,809	12,006,023,568
Chi phí lãi vay phải trả .....	10,252,543,334	8,946,634,405
Các khoản chi phí phải trả khác.....	16,604,176,275	18,816,624,042
	<b>162,531,437,632</b>	<b>157,056,851,165</b>

**Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Kinh phí công đoàn.....	7,149,524,826	4,052,013,031
Phải trả tiền thu hộ đối tác.....	101,907,555,715	142,114,384,017
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.....	1,644,803,247	635,228,568
	<b>110,701,883,788</b>	<b>146,801,625,616</b>
<b>Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31) .....</b>	<b>769,228,975</b>	<b>597,189,068</b>

**THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	6,279,401,759	-
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>6,279,401,759</b>	<b>-</b>



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Số trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng HSBC HongKong	907,717,250,000	907,717,250,000	2,566,390,700,000	2,886,627,950,000	587,480,000,000	587,480,000,000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	532,004,140,607	532,004,140,607	2,066,567,902,691	1,718,648,849,469	879,923,193,829	879,923,193,829
Ngân hàng HSBC VN	496,000,000,000	496,000,000,000	1,706,800,000,000	1,523,500,000,000	679,300,000,000	679,300,000,000
Ngân hàng ANZ VN	414,000,000,000	414,000,000,000	1,679,711,117,262	1,376,888,117,262	716,823,000,000	716,823,000,000
Ngân hàng ANZ Singapore	-	-	171,016,700,000	171,016,700,000	-	-
Ngân hàng Citibank VN	285,900,000,000	285,900,000,000	1,066,561,247,000	936,461,247,000	416,000,000,000	171,902,000,000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	235,862,594,000	235,862,594,000	301,733,741,525	537,596,335,525	-	-
Ngân hàng Standard Chartered Singapore	55,788,000,000	55,788,000,000	984,279,500,000	868,165,500,000	171,902,000,000	246,607,380,206
Công ty Cổ phần FPT	20,000,000,000	20,000,000,000	-	20,000,000,000	-	-
Ngân hàng Standard Chartered VN	-	-	747,700,773,038	501,093,392,832	246,607,380,206	-
Ngân hàng Standard Chartered MU	-	-	291,015,822,450	291,015,822,450	-	-
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd	-	-	127,475,822,450	127,475,822,450	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương VN	-	-	26,580,680,280	26,580,680,280	-	-
	<b>2,947,271,984,607</b>	<b>2,947,271,984,607</b>	<b>11,735,834,006,696</b>	<b>10,985,070,417,268</b>	<b>3,698,035,574,035</b>	<b>3,698,035,574,035</b>

Các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng được thực hiện dưới hình thức tín chấp trong thời hạn nhỏ hơn 01 năm, lãi suất được xác định theo từng kế ước nhận nợ, nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Các khoản vay bằng USD có lãi suất từ 3.04%/năm đến 3.25%/năm, các khoản vay bằng VND có lãi suất từ 5.0%/năm đến 6.0%/năm.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### VỐN CHỦ SỞ HỮU - THAY ĐỔI TRONG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u> VND	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u> VND	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>Số dư đầu năm trước</b> .....	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất	400,000,000,000	396,454,372,696	25,000,000,000	821,454,372,696
Lợi nhuận/ (lỗ) trong năm .....	-	347,763,358,838	(16,236,829)	347,747,122,009
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.....	280,000,000,000	280,000,000,000	-	-
Trích lập các quỹ.....	-	(10,434,362,082)	-	(10,434,362,082)
<b>Số dư cuối năm trước</b> .....	<b>680,000,000,000</b>	<b>453,783,369,452</b>	<b>24,983,763,171</b>	<b>1,158,767,132,623</b>
Tăng vốn (i) .....	6,800,000,000	-	-	6,800,000,000
Lợi nhuận/ (lỗ) trong năm .....	-	213,015,479,163	(9,167,987,408)	203,847,491,755
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (ii) .....	103,017,920,000	(103,017,920,000)	-	-
Trích lập các quỹ (iii) .....	-	(68,680,000,000)	-	(68,680,000,000)
Trích lập các quỹ (iii) .....	-	(7,371,305,101)	-	(7,371,305,101)
Ảnh hưởng công ty con mua cổ phiếu quỹ .....	-	(3,821,388,391)	(10,178,611,609)	(14,000,000,000)
<b>Số dư cuối năm nay</b> .....	<b>789,817,920,000</b>	<b>483,908,235,123</b>	<b>5,637,164,154</b>	<b>1,279,363,319,277</b>

(i) Nghị quyết số 01.2019/NQ-ĐHCĐTN/FRT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty dựa trên kết quả kinh doanh năm 2018. Theo đó, số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 680,000 cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 6,800,000,000 VND.

(ii) Nghị quyết số 01.2019/NQ-ĐHCĐTN/FRT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 qua hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá/cổ phiếu.

Đồng thời Nghị quyết cũng đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 10,301,792 cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 103,017,920,000 VND.

(iii) Theo Quyết định số 885/FRT/QĐ-HĐTV của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 với tỷ lệ là 3%. Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 49 ngày 01 tháng 11 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 789,817,920,000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được chủ sở hữu góp đủ như sau:

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần FPT .....	367,540,000,000	46.53	319,600,000,000	47.00
VOF Investment Limited .....	60,281,340,000	7.63	5,012,196,000	0.74
Các cổ đông khác .....	361,996,580,000	45.84	355,387,804,000	52.26
	<b>789,817,920,000</b>	<b>100.00</b>	<b>680,000,000,000</b>	<b>100.00</b>

**Số cổ phiếu đang lưu hành**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
<b>- Số liệu cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>		
+ Cổ phiếu phổ thông .....	78,981,792	68,000,000
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-	-
<b>- Số liệu cổ phiếu đang lưu hành</b>		
+ Cổ phiếu phổ thông .....	78,981,792	68,000,000
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-	-
<b>- Số liệu cổ phiếu quỹ</b>		
+ Cổ phiếu phổ thông .....	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10,000 VND/cổ phiếu.

**CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

<b>Ngoại tệ</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD) .....	500,901	701,839

**Chứng thư bảo lãnh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam, Ngân hàng HSBC Việt Nam, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã phát hành các chứng thư bảo lãnh thanh toán cho các đối tác của Công ty. Số dư bảo lãnh của các chứng thư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

<b>Ngân hàng</b>	<b>VND</b>
Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam .....	300,000,000,000
Ngân hàng HSBC Việt Nam .....	190,000,000,000
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. ....	100,000,000,000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam .....	22,743,047,200
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng .....	5,500,000,000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam .....	2,456,592,500
	<b>620,699,639,700</b>



## BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác biệt so với các bộ phận khác.

### Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty và công ty con không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty và công ty con không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Xét theo khía cạnh rủi ro và lợi ích kinh tế thu được, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá rằng Công ty và công ty con hoạt động trong hai bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện, phụ kiện có liên quan và được phẩm.

### Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<b>Thiết bị tin học, Điện thoại Linh kiện &amp; phụ kiện có liên quan</b>	<b>Dược phẩm</b>	<b>Loại trừ khi hợp nhất</b>	<b>Tổng cộng</b>
	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu theo bộ phận</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài.....	16,123,176,430,175	510,783,316,988	-	16,633,959,747,163
Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác.....	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu theo bộ phận.....</b>	<b>16,123,176,430,175</b>	<b>510,783,316,988</b>	<b>-</b>	<b>16,633,959,747,163</b>
<b>Chi phí theo bộ phận</b>				
Chi phí giá vốn phân bổ trực tiếp theo bộ phận.....	14,101,312,092,499	421,590,488,527	-	14,522,902,581,026
Chi phí hoạt động phân bổ trực tiếp theo bộ phận.....	1,636,568,529,908	131,751,452,562	-	1,768,319,982,470
<b>Tổng chi phí theo bộ phận.....</b>	<b>15,737,880,622,407</b>	<b>553,341,941,089</b>	<b>-</b>	<b>16,291,222,563,496</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận.....</b>	<b>385,295,807,768</b>	<b>(42,558,624,101)</b>	<b>-</b>	<b>342,737,183,667</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận.....</b>	<b>319,865,337,642</b>	<b>(41,862,678,390)</b>	<b>-</b>	<b>278,002,659,252</b>
<b>Tài sản bộ phận.....</b>	<b>6,536,391,531,831</b>	<b>367,091,432,943</b>	<b>(309,709,930,352)</b>	<b>6,593,773,034,422</b>
<b>Nợ phải trả bộ phận.....</b>	<b>5,226,100,586,847</b>	<b>323,019,058,650</b>	<b>(234,709,930,352)</b>	<b>5,314,409,715,145</b>

# Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

<b>Thiết bị tin học, Điện thoại Linh kiện &amp; phụ kiện có liên quan</b>	<b>Dược phẩm</b>	<b>Loại trừ khi hợp nhất</b>	<b>Tổng cộng</b>	
VND	VND	VND	VND	
<b>Doanh thu theo bộ phận</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài.....	15,298,334,565,898	-	15,298,334,565,898	
Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác.....	23,064,545	(23,064,545)	-	
<b>Tổng doanh thu theo bộ phận.....</b>	<b>15,298,357,630,443</b>	<b>(23,064,545)</b>	<b>15,298,334,565,898</b>	
<b>Chi phí theo bộ phận</b>				
Chi phí giá vốn phân bổ trực tiếp theo bộ phận.....	13,254,748,207,092	(23,064,545)	13,254,725,142,547	
Chi phí hoạt động phân bổ trực tiếp theo bộ phận.....	1,582,383,518,321	730,845,195	1,583,114,363,516	
<b>Tổng chi phí theo bộ phận.....</b>	<b>14,837,131,725,413</b>	<b>(23,064,545)</b>	<b>14,837,839,506,063</b>	
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận.....</b>	<b>461,225,905,030</b>	<b>(730,845,195)</b>	<b>460,495,059,835</b>	
<b>Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận.....</b>	<b>434,840,145,684</b>	<b>(64,947,317)</b>	<b>434,775,198,367</b>	
<b>Tài sản bộ phận.....</b>	<b>5,158,052,059,805</b>	<b>105,063,357,500</b>	<b>5,167,669,414,965</b>	
<b>Nợ phải trả bộ phận.....</b>	<b>4,024,219,979,865</b>	<b>5,128,304,817</b>	<b>(20,446,002,340)</b>	<b>4,008,902,282,342</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### DOANH THU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng .....	16,844,112,341,473	15,747,480,005,667
- Doanh thu cung cấp dịch vụ .....	144,844,204,605	142,165,867,131
	<b>16,988,956,546,078</b>	<b>15,889,645,872,798</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33)</b>	<b>26,699,669,409</b>	<b>19,648,104,045</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>354,996,798,915</b>	<b>591,311,306,900</b>
- Hàng bán bị trả lại .....	354,996,798,915	591,311,306,900
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>16,633,959,747,163</b>	<b>15,298,334,565,898</b>

### GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán .....	14,419,620,804,032	13,131,892,895,107
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp .....	101,096,422,747	115,339,160,173
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	2,185,354,247	7,493,087,267
	<b>14,522,902,581,026</b>	<b>13,254,725,142,547</b>

### CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân công .....	783,800,049,846	647,727,474,386
Chi phí khấu hao tài sản cố định .....	836,635,952	781,002,276
Chi phí dịch vụ mua ngoài .....	945,000,852,000	934,550,426,930
Trích lập dự phòng .....	18,859,508,387	14,477,629,465
	<b>1,748,497,046,185</b>	<b>1,597,536,533,057</b>

### DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay .....	61,193,294,228	20,946,487,598
Lãi chênh lệch tỷ giá .....	3,069,391,901	2,808,570,000
Doanh thu hoạt động tài chính khác .....	13,787,447,275	19,111,159,651
	<b>78,050,133,404</b>	<b>42,866,217,249</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay .....	135,183,263,352	95,670,507,863
Lỗ chênh lệch tỷ giá .....	12,781,527,842	4,902,310,089
	<b>147,964,791,194</b>	<b>100,572,817,952</b>

### CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên .....	584,472,624,910	481,354,786,694
Chi phí thuê cửa hàng .....	388,345,124,587	324,226,823,624
Chi phí bán hàng khác .....	446,492,223,557	490,693,203,250
	<b>1,419,309,973,054</b>	<b>1,296,274,813,568</b>

#### Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên .....	199,327,424,936	166,372,687,692
Chi phí khác .....	149,682,584,480	120,466,862,256
	<b>349,010,009,416</b>	<b>286,839,549,948</b>

### CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành .....	67,875,765,738	87,028,076,358
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b> ....	<b>67,875,765,738</b>	<b>87,028,076,358</b>

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế .....	6,279,401,759	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b> .....	<b>6,279,401,759</b>	<b>-</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Đơn vị	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm	VND 213,015,479,163	347,763,358,838
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	VND (7,371,305,101)	(10,434,362,082)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>VND 205,644,174,062</b>	<b>337,328,996,756</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	Cổ phiếu 78,718,477	68,000,000
Ảnh hưởng phát hành cổ phiếu ngày 1/8/2019 cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (ii)	Cổ phiếu -	10,200,000
<b>Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu 78,718,477</b>	<b>78,200,000</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>VND 2,612</b>	<b>4,314</b>

(i) Cho mục đích tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu, Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 với tỷ lệ là 3%. Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

(ii) Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, trong năm 2019, Công ty đã phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ là 15%. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được tính toán bao gồm ảnh hưởng của số lượng cổ phiếu mới. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày lại là 4,314 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 4,961 VND/cổ phiếu).

### CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	394,210,656,884	341,267,137,030
Các khoản thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng làm việc và các cửa hàng kinh doanh của Công ty. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	386,394,401,219	310,227,836,798
Trên 1 năm đến 5 năm	783,536,894,674	576,851,174,723
Trên 5 năm	25,552,334,000	5,318,000,000
	<b>1,195,483,629,893</b>	<b>892,397,011,521</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

DANH SÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN CÓ GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU TRONG NĂM:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần FPT	Cổ đông lớn (Công ty là công ty liên kết của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Bà Nguyễn Bạch Diệp	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty

TRONG NĂM, CÔNG TY ĐÃ CÓ CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU SAU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Bán hàng</b>		
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	8,514,342,286	8,972,035,754
Công ty TNHH Phần mềm FPT	4,020,069,565	3,572,255,137
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	7,166,281,329	5,794,803,872
Công ty Cổ phần FPT	6,998,976,229	1,309,009,282
	<b>26,699,669,409</b>	<b>19,648,104,045</b>
<b>Mua hàng</b>		
Công ty Cổ phần FPT	6,722,304,188	6,625,519,356
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	8,998,181	25,555,420,433
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	25,921,283,287	-
Công ty TNHH Phần mềm FPT	155,030,746	240,625,000
	<b>32,807,616,402</b>	<b>32,421,564,789</b>
<b>Chia cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần FPT	31,960,000,000	-
Bà Nguyễn Bạch Diệp	133,000,000	-
	<b>32,093,000,000</b>	<b>-</b>
<b>Cho vay</b>		
Công ty Cổ phần FPT	830,000,000,000	-
	<b>830,000,000,000</b>	<b>-</b>
<b>Thu hồi khoản cho vay</b>		
Bà Nguyễn Bạch Diệp	-	70,859,066,193
Công ty Cổ phần FPT	610,000,000,000	-
	<b>610,000,000,000</b>	<b>70,859,066,193</b>
<b>Lãi thừa từ cho vay</b>		
Công ty Cổ phần FPT	10,663,160,718	147,701,046
	<b>10,663,160,718</b>	<b>147,701,046</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TẠI NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT.....	2,486,650,906	742,250,000
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	1,876,886,906	150,254,000
Công ty TNHH Phần mềm FPT	24,429,200	82,440,000
Công ty Cổ phần FPT	3,180,000	577,490,000
	<b>4,391,147,012</b>	<b>1,552,434,000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần FPT.....	5,077,780,822	-
	<b>5,077,780,822</b>	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Phần mềm FPT.....	562,500,000	562,500,000
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	1,359,385,505	1,377,538,817
Công ty Cổ phần FPT	1,153,165,126	2,698,990,636
	<b>3,075,050,631</b>	<b>4,639,029,453</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.....	769,228,975	597,189,068
	<b>769,228,975</b>	<b>597,189,068</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần FPT.....	220,000,000,000	-
	<b>220,000,000,000</b>	-

### THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐƯỢC HƯỞNG TRONG NĂM NHƯ SAU:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	3,323,465,753	2,697,500,000

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay chưa thu được tiền.....	20,546,831,948	8,683,423,083
lãi vay chưa thanh toán.....	10,252,543,334	8,946,634,405
	<b>30,799,375,282</b>	<b>17,630,057,488</b>

Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020



# FPT Retail

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

### **MỤC LỤC**

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....	73
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP .....	74 - 75
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN .....	76 - 77
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	78
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ .....	79 - 80
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG .....	81 - 103

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Bà Nguyễn Bạch Diệp	Chủ tịch
Bà Trịnh Hoa Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Phương	Thành viên (từ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020)
Ông Lê Hồng Việt	Thành viên
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Hoàng Trung Kiên	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020)
Bà Nguyễn Bạch Diệp	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020)
Bà Trịnh Hoa Giang	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc thứ hai

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

**Hoàng Trung Kiên - Tổng Giám đốc**

**Kính gửi: Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 03 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Vũ Đức Nguyên**  
Phó Tổng Giám đốc

**Bùi Ngọc Duy**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0764-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 27 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3641-2017-001-1

**Bảng cân đối kế toán**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>6,093,382,598,401</b>	<b>4,713,263,625,701</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>854,279,655,623</b>	<b>855,222,356,532</b>
1. Tiền	111		404,279,655,623	855,222,356,532
2. Các khoản tương đương tiền	112		450,000,000,000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>453,493,176,666</b>	<b>4,140,042,971</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	453,493,176,666	4,140,042,971
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,309,735,767,468</b>	<b>1,204,723,288,978</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	198,044,641,541	237,978,092,642
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	92,469,596,257	142,201,864,721
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	542,359,066,193	120,359,066,193
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	511,321,578,129	721,969,225,934
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(34,459,114,652)	(17,784,960,512)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>3,243,001,114,252</b>	<b>2,500,148,766,024</b>
1. Hàng tồn kho	141		3,258,551,355,389	2,513,513,652,914
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15,550,241,137)	(13,364,886,890)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>232,872,884,392</b>	<b>149,029,171,196</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	114,251,310,689	94,320,134,590
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		118,619,714,884	54,709,009,106
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1,858,819	27,500
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>443,008,933,430</b>	<b>424,496,454,164</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>97,128,328,921</b>	<b>84,022,534,483</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	97,128,328,921	84,022,534,483
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48,529,153,024</b>	<b>45,591,818,347</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	6,614,568,303	5,154,076,518
- Nguyên giá	222		11,190,777,144	9,344,459,141
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4,576,208,841)	(4,190,382,623)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	41,914,584,721	40,437,741,829
- Nguyên giá	228		46,372,767,990	44,481,737,990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,458,183,269)	(4,043,996,161)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>75,000,000,000</b>	<b>75,000,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	15	75,000,000,000	75,000,000,000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>222,351,451,485</b>	<b>219,882,101,334</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	222,351,451,485	219,882,101,334
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6,536,391,531,831</b>	<b>5,137,760,079,865</b>
<b>(270=100+200)</b>				



## Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 01-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5,226,100,586,847</b>	<b>4,003,927,999,925</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5,219,821,185,088</b>	<b>4,003,927,999,925</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	1,228,106,701,355	701,189,728,968
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19,457,256,341	13,917,697,969
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	8,713,096,893	24,449,995,872
4. Phải trả người lao động	314		1,424,641,288	1,115,924,887
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	143,884,128,888	156,816,235,165
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	109,883,186,224	146,770,484,616
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	3,689,097,096,165	2,947,271,984,607
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19,255,077,934	12,395,947,841
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6,279,401,759</b>	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	6,279,401,759	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1,310,290,944,984</b>	<b>1,133,832,079,940</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>1,310,290,944,984</b>	<b>1,133,832,079,940</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		789,817,920,000	680,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		789,817,920,000	680,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		520,473,024,984	453,783,369,452
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		282,134,159,940	116,454,372,696
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		238,338,865,044	337,377,707,244
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>6,536,391,531,831</b>	<b>5,137,760,079,865</b>




Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 02-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>25</b>	<b>16,478,173,229,090</b>	<b>15,889,668,937,343</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	354,996,798,915	591,311,306,900
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>25</b>	<b>16,123,176,430,175</b>	<b>15,298,357,630,443</b>
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	26	14,101,312,092,499	13,254,748,207,092
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2,021,864,337,676</b>	<b>2,043,609,423,351</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	79,325,787,274	42,200,319,371
7. Chi phí tài chính	22	29	147,872,618,561	100,572,817,952
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		135,091,090,719	95,670,507,863
8. Chi phí bán hàng	25	30	1,334,564,278,565	1.295,614,240,069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	302,004,251,343	286,769,278,252
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>316,748,976,481</b>	<b>402,853,406,449</b>
11. Thu nhập khác	31		3,235,864,581	34,150,544,259
12. Chi phí khác	32		119,503,420	2,163,805,024
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>3,116,361,161</b>	<b>31,986,739,235</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>319,865,337,642</b>	<b>434,840,145,684</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	67,875,765,738	87,028,076,358
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	6,279,401,759	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>245,710,170,145</b>	<b>347,812,069,326</b>

**Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	319,865,337,642	434,840,145,684
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	835,441,508	781,002,276
Các khoản dự phòng	03	18,859,508,387	14,477,629,465
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	(1,573,500,000)	(2,380,950,000)
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(62,468,948,098)	(20,280,589,720)
Chi phí lãi vay	06	135,091,090,719	95,670,507,863
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	410,608,930,158	523,107,745,568
Thay đổi các khoản phải thu			
Thay đổi hàng tồn kho	09	235,777,992,645	(57,949,775,114)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả,	10	(745,037,702,475)	(784,164,279,688)
thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	480,176,090,861	(854,864,105,247)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(22,400,526,250)	(14,324,516,597)
Tiền lãi vay đã trả	14	(133,785,181,790)	(90,618,315,335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(82,148,822,013)	(92,733,427,092)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(512,175,011)	(8,345,581,050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	142,678,606,125	(1,379,892,254,555)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3,772,776,185)	(74,372,727)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1,520,000,000,000)	(124,499,109,164)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	648,646,866,305	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(75,000,000,000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	49,985,991,288	19,961,655,437
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(825,139,918,592)	(179,611,826,454)

**Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	6,800,000,000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	11,726,895,528,826	8,665,290,182,642
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(10,983,496,917,268)	(6,888,639,840,795)
4. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(68,680,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	681,518,611,558	1,776,650,341,847
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(942,700,909)	217,146,260,838
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	855,222,356,532	638,076,095,694
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	854,279,655,623	855,222,356,532



**Phạm Thị Ngọc Anh**  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng



**Phạm Duy Hoàng Nam**  
Giám đốc Tài chính



**Hoàng Trung Kiên**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

**Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7,234 người (31 tháng 12 năm 2018 là 5,656 người).**

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Quảng cáo;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Dịch vụ thông tin khác: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ đổi dữ liệu điện tử;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Bưu chính, chuyển phát; và
- Buôn bán thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, sinh phẩm bảo quản điều kiện thường.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty có địa chỉ tại số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước và 01 công ty con như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần dược phẩm FPT Long Châu	Thành phố Hồ Chí Minh	87.21%	75%	Kinh doanh dược phẩm

#### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo



### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

MẪU SỐ B 09-DN

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

#### Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn và không thực hiện trích khấu hao.

#### Phần mềm máy tính

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 - 5 năm.

#### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê nhà và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê nhà thể hiện số tiền thuê nhà đã được trả trước. Tiền thuê nhà trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng kinh doanh với khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai từ 01 năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

MẪU SỐ B 09-DN

### SỐ NĂM

Nhà xưởng và vật kiến trúc ..... 25 - 50

Máy móc và thiết bị ..... 3 - 5

Phương tiện vận tải ..... 6

Thiết bị văn phòng ..... 3

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, các khoản cho vay và lãi suất áp dụng.

### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.



### Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối

với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;

Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới

thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt .....	99,838,883,300	177,384,373,290
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn .....	286,986,188,125	669,533,397,589
Tiền đang chuyển .....	17,454,584,198	8,304,585,653
Các khoản tương đương tiền (i).....	450,000,000,000	-
	<b>854,279,655,623</b>	<b>855,222,356,532</b>

(i) (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với lãi suất từ 5.0%/năm đến 5.5%/năm.

## ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 6.5%/năm đến 9,0%/năm.

## PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Apple Việt Nam.....	11,313,632,000	-
Công ty Cổ Phần Tiến bộ Quốc tế .....	10,790,000,000	-
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit VN .....	5,565,585,862	7,573,781,804
Công ty TNHH Digital Town City Center.....	4,191,029,258	4,191,029,258
Các khoản phải thu khách hàng khác .....	166,184,394,421	226,213,281,580
	<b>198,044,641,541</b>	<b>237,978,092,642</b>

**Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) .....** **4,474,222,131** **1,894,130,600**

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Thương mại Giá trị Điện tử .....	76,563,327,778	-
Công ty TNHH MTV Tân MTV .....	-	122,983,365,255
Các đối tượng khác .....	15,906,268,479	19,218,499,466
	<b>92,469,596,257</b>	<b>142,201,864,721</b>

### PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (i) .....	220,000,000,000	-
Công ty Cổ phần FPT (ii) .....	220,000,000,000	-
Các đối tượng khác (iii) .....	102,359,066,193	120,359,066,193
	<b>542,359,066,193</b>	<b>120,359,066,193</b>
Phải thu về cho vay từ các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33)	<b>440,000,000,000</b>	-

(i) Phản ánh giá trị các khoản cho Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu – Công ty con của Công ty vay với thời hạn từ 3 đến 6 tháng và lãi suất cho vay 6.0%/năm.

(ii) Phản ánh giá trị các khoản cho Công ty Cổ phần FPT vay với thời hạn từ 3 đến 6 tháng và lãi suất cho vay từ 5.5% đến 9.0%/năm.

(iii) Phản ánh các khoản tiền cho các nhân viên trong Công ty vay với thời hạn 01 tháng với lãi suất cho vay 5.3%/năm.

### PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp (i) .....	437,714,515,252	374,777,968,319
Phải thu theo chương trình bán hàng (ii) .....	32,030,767,955	76,931,858,070
Dự thu lãi tiền gửi .....	20,790,119,619	8,307,162,809
Phải thu Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	14,223,642,330	-
Phải thu người lao động .....	1,801,285,494	2,618,141,784
Ký cược, ký quỹ .....	1,050,500,000	257,744,072,917
Phải thu khác .....	3,710,747,479	1,590,022,035
	<b>511,321,578,129</b>	<b>721,969,225,934</b>

**Phải thu khác từ các bên liên quan  
(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 33)** .....

<b>a. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ .....	97,128,328,921	84,022,534,483
	<b>97,128,328,921</b>	<b>84,022,534,483</b>

(i) Phản ánh khoản phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp để thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại cho các đại lý mà nhà cung cấp cam kết tài trợ.

(ii) Phản ánh các khoản phải thu theo chương trình trợ giá điện thoại về gói cước áp dụng với các nhà mạng Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile và Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Mobifone.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### NỢ XẤU

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi (*)	Đối tượng nợ
Công ty TNHH Digital Town City Center .....	4,191,029,259	(4,191,029,259)	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác .....	4,874,957,781	(3,412,470,447)	1,462,487,334	Trên 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác .....	46,586,691,676	(22,821,539,695)	23,765,151,981	Trên 1 năm đến 2 năm
Các khách hàng khác .....	13,446,917,506	(4,034,075,251)	9,412,842,255	Trên 6 tháng
	<b>69,099,596,222</b>	<b>(34,459,114,652)</b>	<b>34,640,481,570</b>	

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi (*)	Đối tượng nợ
Công ty TNHH Digital Town City Center .....	4,191,029,259	(4,191,029,259)	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác .....	33,031,263	(23,121,884)	9,909,379	Trên 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác .....	13,797,689,776	(6,898,844,888)	6,898,844,888	Trên 1 năm đến 2 năm
Các khách hàng khác .....	22,239,881,604	(6,671,964,481)	15,567,917,123	Trên 6 tháng
	<b>40,261,631,902</b>	<b>(17,784,960,512)</b>	<b>22,476,671,390</b>	

(\*) Giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.



**Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u> VND	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng (*)</b>
Hàng mua đang đi đường .....	11,162,601,645	-
Công cụ, dụng cụ .....	4,432,034,881	-
Hàng hoá .....	3,242,956,718,863	(15,550,241,137)
	<b>3,258,551,355,389</b>	<b>(15,550,241,137)</b>
	<u>Số đầu năm</u> VND	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng (*)</b>
Hàng mua đang đi đường .....	4,536,530,042	-
Công cụ, dụng cụ .....	7,729,813,288	-
Hàng hoá .....	2,501,247,309,584	(13,364,886,890)
	<b>2,513,513,652,914</b>	<b>(13,364,886,890)</b>

(\*) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

**CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê nhà .....	97,639,710,054	90,090,907,031
Chi phí trả trước ngắn hạn khác .....	16,611,600,635	4,229,227,559
	<b>114,251,310,689</b>	<b>94,320,134,590</b>
<b>a. Dài hạn</b>		
Chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng.....	208,377,413,444	216,222,745,252
Chi phí trả trước dài hạn khác .....	13,914,038,041	3,659,356,559
	<b>222,351,451,485</b>	<b>219,882,101,334</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa &amp; vật kiến trúc</u> VND	<u>Máy móc &amp; thiết bị</u> VND	<u>Phương tiện vận tải</u> VND	<u>Thiết bị văn phòng</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm .....	4,619,723,333	4,361,562,607	-	363,173,201	9,344,459,141
Tăng trong năm.....	-	281,371,892	1,455,363,637	145,010,656	1,881,746,185
Phân loại lại .....	-	(74,372,727)	-	74,372,727	-
Thanh lý, nhượng bán.....	-	(35,428,182)	-	-	(35,428,182)
Số dư cuối năm.....	4,619,723,333	4,533,133,590	1,455,363,637	582,556,584	11,190,777,144
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm .....	90,097,603	3,766,154,500	-	334,130,520	4,190,382,623
Khấu hao trong năm .....	46,657,092	193,312,269	112,061,875	69,223,164	421,254,400
Thanh lý, nhượng bán.....	-	(35,428,182)	-	-	(35,428,182)
Số dư cuối năm .....	136,754,695	3,924,038,587	112,061,875	403.353.684	4,576,208,841
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm .....	4,529,625,730	595,408,107	-	29,042,681	5,154,076,518
Tại ngày cuối năm .....	4,482,968,638	609,095,003	1,343,301,762	179,202,900	6,614,568,303

Nguyên giá của tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3,599,446,317 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2,426,923,376 VND).



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b> .....	40,294,000,000	4,187,737,990	44,481,737,990
Tăng trong năm .....	-	1,891,030,000	1,891,030,000
<b>Số dư cuối năm</b> .....	40,294,000,000	6,078,767,990	46,372,767,990
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b> .....	-	4,043,996,161	4,043,996,161
Khấu hao trong năm .....	-	414,187,108	414,187,108
<b>Số dư cuối năm</b> .....	-	4,458,183,269	4,458,183,269
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày đầu năm</b> .....	40,294,000,000	143,741,829	40,437,741,829
<b>Tại ngày cuối năm</b> .....	<b>40,294,000,000</b>	<b>1,620,584,721</b>	<b>41,914,584,721</b>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3.764.206.626 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.053.467.999 VND).

### ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
		VND		VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	75,000,000,000	-	75,000,000,000	-

#### Tình hình hoạt động của Công ty con trong năm: Hoạt động kinh doanh lỗ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu không có dấu hiệu suy giảm giá trị nên không trích lập dự phòng.

Các giao dịch và số dư chủ yếu giữa Công ty và công ty con được trình bày tại thuyết minh số 33.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Apple Việt Nam .....	638,644,751,009	638,644,751,009	264,273,844,320	264,273,844,320
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam .....	192,542,745,976	192,542,745,976	34,958,462,014	34,958,462,014
Công ty Cổ phần Di động Thông minh .....	47,698,207,600	47,698,207,600	37,178,177,546	37,178,177,546
Công ty TNHH Thương mại Điện tử R&M .....	33.525.374.150	33.525.374.150	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật & Khoa học Vĩnh Khang .....	27,756,561,200	27,756,561,200	27,186,109,900	27,186,109,900
Công ty Cổ phần Masscom Việt Nam .....	26,672,549,467	26,672,549,467	30,392,885,553	30,392,885,553
Công ty TNHH Phân phối Synnex FPT .....	25,433,260,342	25,433,260,342	26,458,779,041	26,458,779,041
Các đối tượng khác .....	235,833,251,611	235,833,251,611	280,741,470,594	280,741,470,594
	<b>1,228,106,701,355</b>	<b>1,228,106,701,355</b>	<b>701,189,728,968</b>	<b>701,189,728,968</b>
<b>Phải trả các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 33) .....</b>	<b>3,075,050,631</b>		<b>4,639,029,453</b>	

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u> VND	<u>Số phải nộp trong năm</u> VND	<u>Số đã thực nộp khấu trừ trong năm</u> VND	<u>Số cuối năm</u> VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân .....	27,500	121,713,174	123,544,493	1,858,819
	<b>27,500</b>	<b>121,713,174</b>	<b>123,544,493</b>	<b>1,858,819</b>
<b>b. Các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng .....	3,677,267,001	2,702,476,719,805	2,705,483,680,602	715,306,204
Thuế thu nhập Doanh nghiệp .....	20,174,777,790	67,875,765,738	82,148,822,013	5,901,721,515
Thuế thu nhập cá nhân .....	20,174,777,790	12,632,742,789	11,134,624,696	2,096,069,174
Thuế nhà thầu .....	-	2,057,094,083	2,057,094,083	-
Thuế khác .....	-	470,800,000	470,800,000	-
	<b>24,449,995,872</b>	<b>2,785,513,122,415</b>	<b>2,801,250,021,394</b>	<b>8,713,096,893</b>

### CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền lương kinh doanh .....	101,693,969,853	106,200,876,927
Trích trước giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp.....	3,585,432,179	10,927,076,223
Trích trước chi phí hỗ trợ trả góp.....	12,297,889,809	12,006,023,568
Chi phí lãi vay phải trả .....	10,252,543,334	8,946,634,405
Các khoản chi phí phải trả khác.....	16,054,293,713	18,735,624,042
	<b>143,884,128,888</b>	<b>156,816,235,165</b>

**Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Kinh phí công đoàn.....	7,149,524,826	4,052,013,031
Phải trả tiền thu hộ đối tác.....	101,907,555,715	142,114,384,017
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.....	826,105,683	604,087,568
	<b>109,883,186,224</b>	<b>146,770,484,616</b>
<b>Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31).....</b>	<b>769,228,975</b>	<b>597,189,068</b>

**THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	6,279,401,759	-
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>6,279,401,759</b>	<b>-</b>



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Số trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng HSBC HongKong	907,717,250,000	907,717,250,000	2,566,390,700,000	2,886,627,950,000	587,480,000,000	587,480,000,000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	532,004,140,607	532,004,140,607	2,057,629,424,821	1,718,648,849,469	870,984,715,959	870,984,715,959
Ngân hàng HSBC VN	496,000,000,000	496,000,000,000	1,706,800,000,000	1,523,500,000,000	679,300,000,000	679,300,000,000
Ngân hàng ANZ VN	414,000,000,000	414,000,000,000	1,679,711,117,262	1,376,888,117,262	716,823,000,000	716,823,000,000
Ngân hàng ANZ Singapore	-	-	171,016,700,000	171,016,700,000	-	-
Ngân hàng Citibank VN	285,900,000,000	285,900,000,000	1,066,561,247,000	936,461,247,000	416,000,000,000	416,000,000,000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	235,862,594,000	235,862,594,000	301,733,741,525	537,596,335,525	-	-
Ngân hàng Standard Chartered Singapore	55,788,000,000	55,788,000,000	984,279,500,000	868,165,500,000	171,902,000,000	171,902,000,000
Công ty Cổ phần FPT	20,000,000,000	20,000,000,000	-	20,000,000,000	-	-
Ngân hàng Standard Chartered VN	-	-	747,700,773,038	501,093,392,832	246,607,380,206	246,607,380,206
Ngân hàng Standard Chartered MU	-	-	291,015,822,450	291,015,822,450	-	-
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd	-	-	127,475,822,450	127,475,822,450	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương VN	-	-	26,580,680,280	26,580,680,280	-	-
	<b>2,947,271,984,607</b>	<b>2,947,271,984,607</b>	<b>11,726,895,528,826</b>	<b>10,985,070,417,268</b>	<b>3,689,097,096,165</b>	<b>3,689,097,096,165</b>

Các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng được thực hiện dưới hình thức tín chấp trong thời hạn nhỏ hơn 01 năm, lãi suất được xác định theo từng kế ước nhận nợ, nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Các khoản vay bằng USD có lãi suất từ 3.04%/năm đến 3.25%/năm, các khoản vay bằng VND có lãi suất từ 5.0%/năm đến 5.2%/năm.

## VỐN CHỦ SỞ HỮU - THAY ĐỔI TRONG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>400,000,000,000</b>	<b>396,454,372,696</b>	<b>796,454,372,696</b>
Lợi nhuận trong năm	-	347,812,069,326	347,812,069,326
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	280,000,000,000	280,000,000,000	-
Trích lập các quỹ	-	(10,434,362,082)	(10,434,362,082)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>680,000,000,000</b>	<b>453,832,079,940</b>	<b>1,133,832,079,940</b>
Tăng vốn (i)	6,800,000,000	-	6,800,000,000
Lợi nhuận trong năm	-	245,710,170,145	245,710,170,145
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (ii)	103,017,920,000	103,017,920,000	-
Chia cổ tức (ii)	-	(68,680,000,000)	(68,680,000,000)
Trích lập các quỹ (iii)	-	(7,371,305,101)	(7,371,305,101)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>789,817,920,000</b>	<b>520,473,024,984</b>	<b>1,310,290,944,984</b>

(i) Nghị quyết số 01.2019/NQ-ĐHCĐTN/FRT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty dựa trên kết quả kinh doanh năm 2018. Theo đó, số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 680,000 cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 6,800,000,000 VND.

(ii) Nghị quyết số 01.2019/NQ-ĐHCĐTN/FRT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 qua hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá/cổ phiếu.

Đồng thời Nghị quyết cũng đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 10,301,792 cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 103,017,920,000 VND.

(iii) Theo Quyết định số 885/FRT/QĐ-HĐTV của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 với tỷ lệ là 3%. Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 49 ngày 01 tháng 11 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 789,817,920,000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các chủ sở hữu góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần FPT .....	367,540,000,000	46.53	319,600,000,000	47.00
VOF Investment Limited .....	60,281,340,000	7.63	5,012,196,000	0.74
Các cổ đông khác .....	361,996,580,000	45.84	355,387,804,000	52.26
	<b>789,817,920,000</b>	<b>100.00</b>	<b>680,000,000,000</b>	<b>100.00</b>

### Số cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu		Cổ phiếu	
<b>- Số liệu cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>				
+ Cổ phiếu phổ thông .....	78,981,792		68,000,000	
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-		-	
<b>- Số liệu cổ phiếu đang lưu hành</b>				
+ Cổ phiếu phổ thông .....	78,981,792		68,000,000	
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-		-	
<b>- Số liệu cổ phiếu quỹ</b>				
+ Cổ phiếu phổ thông .....	-		-	
+ Cổ phiếu ưu đãi .....	-		-	

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10,000 VND/cổ phiếu.

## CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Ngoại tệ</b>		
Đô la Mỹ (USD) .....	500,901	701,839

### Chứng thư bảo lãnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam, Ngân hàng HSBC Việt Nam, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã phát hành các chứng thư bảo lãnh thanh toán cho các đối tác của Công ty. Số dư bảo lãnh của các chứng thư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	VND
Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam .....	300,000,000,000
Ngân hàng HSBC Việt Nam .....	190,000,000,000
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. ....	100,000,000,000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam .....	22,743,047,200
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng .....	5,500,000,000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam .....	2,456,592,500
	<b>620,699,639,700</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

## BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.



Xét theo khía cạnh rủi ro và lợi ích kinh tế thu được, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh duy nhất là: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện có liên quan và một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### DOANH THU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng .....	16,333,329,024,485	15,747,503,070,212
- Doanh thu cung cấp dịch vụ .....	144,844,204,605	142,165,867,131
	<b>16,478,173,229,090</b>	<b>15,889,668,937,343</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33)</b>	<b>26,699,669,409</b>	<b>19,671,168,590</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>354,996,798,915</b>	<b>591,311,306,900</b>
- Hàng bán bị trả lại .....	354,996,798,915	591,311,306,900
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>16,123,176,430,175</b>	<b>15,298,357,630,443</b>

### GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán .....	13,998,030,315,505	13,131,915,959,652
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp .....	101,096,422,747	115,339,160,173
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	2,185,354,247	7,493,087,267
	<b>14,101,312,092,499</b>	<b>13,254,748,207,092</b>

### CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân công .....	702,469,278,310	647,433,247,686
Chi phí khấu hao tài sản cố định .....	835,441,508	781,002,276
Chi phí dịch vụ mua ngoài .....	894,581,365,418	934,136,872,980
Trích lập dự phòng .....	18,859,508,387	14,477,629,465
	<b>1.616.745.593.623</b>	<b>1,596,828,752,407</b>

### DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay .....	62,468,948,098	20,280,589,720
Lãi chênh lệch tỷ giá .....	3,069,391,901	2,808,570,000
Doanh thu hoạt động tài chính khác .....	13,787,447,275	19,111,159,651
	<b>79,325,787,274</b>	<b>42,200,319,371</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay .....	135,091,090,719	95,670,507,863
Lỗ chênh lệch tỷ giá .....	12,781,527,842	4,902,310,089
	<b>147,872,618,561</b>	<b>100,572,817,952</b>

### CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên .....	540,868,176,426	481,060,559,994
Chi phí thuê cửa hàng .....	376,510,695,529	324,064,823,624
Chi phí bán hàng khác .....	417,185,406,610	490,488,856,451
	<b>1,334,564,278,565</b>	<b>1,295,614,240,069</b>

#### Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

Chi phí nhân viên .....	161,601,101,884	166,372,687,692
Chi phí khác .....	140,403,149,459	120,396,590,560
	<b>302,004,251,343</b>	<b>286,769,278,252</b>

### CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành .....	67,875,765,738	87,028,076,358
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b> ....	<b>67,875,765,738</b>	<b>87,028,076,358</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Lợi nhuận trước thuế</b> .....	<b>319,865,337,642</b>	<b>434,840,145,684</b>
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế .....	19,513,491,049	300,236,108
Trừ: Các chi phí được khấu trừ .....	(31,397,008,793)	-
Cộng: Các chi phí không được khấu trừ .....	50,910,499,842	300,236,108
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b> .....	<b>339,378,828,691</b>	<b>435,140,381,792</b>
Thu nhập chịu thuế suất thông thường .....	339,378,828,691	435,140,381,792
Thuế suất thông thường .....	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b> .....	<b>67,875,765,738</b>	<b>87,028,076,358</b>



## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	6,279,401,759	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>6,279,401,759</b>	<b>-</b>



## CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	394,210,656,884	341,267,137,030

Các khoản thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng làm việc và các cửa hàng kinh doanh của Công ty. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Từ 1 năm trở xuống	362,121,365,539	310,227,836,798
Trên 1 năm đến 5 năm	695,288,657,234	576,851,174,723
Trên 5 năm	16,392,930,000	5,318,000,000
	<b>1,073,802,952,773</b>	<b>892,397,011,521</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

## NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### DANH SÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN CÓ GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU TRONG NĂM:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần FPT	Cổ đông lớn (Công ty là công ty liên kết của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Cùng chủ sở hữu (Công ty liên kết và công ty con của Công ty Cổ phần FPT)
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	Công ty con
Bà Nguyễn Bạch Điệp	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty

### TRONG NĂM, CÔNG TY ĐÃ CÓ CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU SAU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
<b>Bán hàng</b>		
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	8,514,342,286	8,972,035,754
Công ty TNHH Phần mềm FPT	4,020,069,565	3,572,255,137
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	7,166,281,329	5,794,803,872
Công ty Cổ phần FPT	6,998,976,229	1,309,009,282
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	-	23,064,545
	<b>26,699,669,409</b>	<b>19,671,168,590</b>
<b>Mua hàng</b>		
Công ty Cổ phần FPT	6,722,304,188	6,625,519,356
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	8,998,181	-
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	25,921,283,287	25,555,420,433
Công ty TNHH Phần mềm FPT	155,030,746	240,625,000
	<b>32,807,616,402</b>	<b>32,421,564,789</b>
<b>Chia cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần FPT	31,960,000,000	-
Bà Nguyễn Bạch Điệp	133,000,000	-
	<b>32,093,000,000</b>	<b>-</b>
<b>Cho vay</b>		
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	240,000,000,000	-
Công ty Cổ phần FPT	830,000,000,000	-
	<b>1,070,000,000,000</b>	<b>-</b>
<b>Thu hồi khoản cho vay</b>		
Bà Nguyễn Bạch Điệp	-	70,859,066,193
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	20,000,000,000	-
Công ty Cổ phần FPT	610,000,000,000	-
	<b>630,000,000,000</b>	<b>70,859,066,193</b>

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### Lãi thu từ cho vay

Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	3,236,712,327	-
Công ty Cổ phần FPT .....	10,663,160,718	147,701,046
	<b>13,899,873,045</b>	<b>147,701,046</b>

### Chi phí trả hộ

Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	14,223,642,330	-
	<b>14,223,642,330</b>	-

### Góp vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	-	75,000,000,000
	-	<b>75,000,000,000</b>

### SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TẠI NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT .....	2,486,650,906	742,250,000
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT .....	1,876,886,906	150,254,000
Công ty TNHH Phần mềm FPT .....	24,429,200	82,440,000
Công ty Cổ phần FPT .....	3,180,000	577,490,000
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	83,075,119	341,696,600
	<b>4,474,222,131</b>	<b>1,894,130,600</b>

### Phải thu ngắn hạn khác

Công ty Cổ phần FPT .....	5,077,780,822	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	14,848,299,864	-
	<b>19,926,080,686</b>	-

### Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Phần mềm FPT .....	562,500,000	562,500,000
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT .....	1,359,385,505	1,377,538,817
Công ty Cổ phần FPT .....	1,153,165,126	2,698,990,636
	<b>3,075,050,631</b>	<b>4,639,029,453</b>

### Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT .....	769,228,975	597,189,068
	<b>769,228,975</b>	<b>597,189,068</b>

### Phải thu về cho vay ngắn hạn

Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu .....	220,000,000,000	-
Công ty Cổ phần FPT .....	220,000,000,000	-
	<b>440,000,000,000</b>	-

### THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐƯỢC HƯỞNG TRONG NĂM NHƯ SAU:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	3,323.465,753	2,697,500,000

## Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Riêng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay chưa thu được tiền .....	20,790,119,619	8,307,162,809
lãi vay chưa thanh toán .....	10,252,543,334	8,946,634,405
	<b>31,042,662,953</b>	<b>17,253,797,214</b>

Phạm Thị Ngọc Anh  
Người lập biểu/  
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam  
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trung Kiên



Thank  
you

———— **CÔNG TY CỔ PHẦN BÀN LỄ KỸ THUẬT SỐ FPT** ————

Địa chỉ: 261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - ĐT: (+84-28) 7302 3456  
<https://fptshop.com.vn> | <https://fstudiobyfpt.com.vn> | <https://nhathuoclongchau.com>